

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Mã chứng khoán: GEX



TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
NĂM 2016**

HÀ NỘI - THÁNG 7 NĂM 2016

DANH MỤC TÀI LIỆU PHỤC VỤ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2016
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM
Ngày 01 tháng 8 năm 2016

1. Gửi qua đường chuyển phát nhanh đến tận tay các cổ đông:

- Thông báo mời dự Đại hội kèm theo giấy đăng ký và giấy ủy quyền tham dự Đại hội

2. Đăng trên website Tổng công ty, gửi UBCKNN :

- Thông báo mời dự Đại hội kèm theo giấy đăng ký và giấy ủy quyền tham dự Đại hội
- Chương trình Đại hội
- Quy chế làm việc của Đại hội
- Tờ trình bổ sung nhân sự nhiệm kỳ 2016-2020
- Tờ trình Đề án tái cấu trúc Tổng công ty (kèm theo đề án chi tiết)
- Tờ trình phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (kèm phương án chi tiết)
- Tờ trình phát hành riêng lẻ trái phiếu kèm chứng quyền (kèm phương án chi tiết)
- Tờ trình sửa đổi Điều lệ (kèm theo bảng chi tiết các điều cần sửa đổi)
- Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
- Sơ đồ chỉ đường

3. Tài liệu gửi cổ đông tại Đại hội

- Chương trình Đại hội.
- Quy chế làm việc
- Tờ trình bổ sung nhân sự nhiệm kỳ 2016-2020
- Tờ trình Đề án tái cấu trúc Tổng công ty (kèm theo đề án chi tiết)
- Tờ trình phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (kèm phương án chi tiết)
- Tờ trình phát hành riêng lẻ trái phiếu kèm chứng quyền (kèm phương án chi tiết)
- Tờ trình sửa đổi Điều lệ (kèm theo bảng chi tiết các điều cần sửa đổi)
- Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
- Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết

THÔNG BÁO
MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2016

Kính gửi: Quý cổ đông Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (HĐQT) trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016.

1. Thời gian: Làm thủ tục nhận tài liệu: 07h30 Thứ hai - Ngày 01 tháng 8 năm 2016
Khai mạc Đại hội: 08h30 Thứ hai - Ngày 01 tháng 8 năm 2016

2. Địa điểm: Hội trường Cơ quan Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam - Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh.

3. Chương trình Đại hội:

- Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc: Bổ sung nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020; Đề án tái cấu trúc Tổng công ty; Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; Phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu kèm chứng quyền; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty.

4. Thành phần tham dự:

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam có tên trong danh sách cổ đông được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 29/6/2016 hoặc người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông.

5. Đăng ký và tham dự Đại hội:

- Để công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy xác nhận (và/hoặc Giấy ủy quyền) tham dự Đại hội (theo mẫu đính kèm) về Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam chậm nhất vào hồi 16h00 Thứ tư - Ngày 27/7/2016, theo hình thức sau: gửi thư điện tử về địa chỉ quanlycodong@gmail.com hoặc gửi trực tiếp/Fax về địa chỉ:

Bộ phận văn thư - Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Tầng 5 - Tòa nhà GELEX - Số 52 Lê Đại Hành - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Điện thoại: 04 38257979

Fax: 04 38260735

- Khi dự họp, tất cả những người tham dự phải xuất trình bản gốc CMND hoặc Hộ chiếu. Đối với người tham dự là đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức, đề nghị mang thêm Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Người nhận ủy quyền của cổ đông, nếu chưa đăng ký trước, cần mang theo Giấy ủy quyền.

Quý cổ đông có thể truy cập vào website Tổng công ty: www.gelex.vn để tiếp cận toàn văn các Báo cáo, Tờ trình và các tài liệu khác liên quan đến Đại hội.

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông TCT;
- Đăng tải trên website TCT: www.gelex.vn;
- Lưu VT, thư ký TCT.



Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2016
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

- Thời gian: 8h30 ngày Thứ hai 01 tháng 8 năm 2016
- Địa điểm: Hội trường Cơ quan Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam - Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh.

STT	Thời gian	Nội dung
1	8h30-8h35	Tuyên bố lý do, khai mạc Đại hội
2	8h35-8h40	Báo cáo Biên bản kiểm tra Thủ tục triệu tập Đại hội và tư cách cổ đông tham dự Đại hội
3	8h40-8h45	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội
4	8h45-8h50	Chủ tọa Đại hội chỉ định Đoàn thư ký Đại hội
5	8h50-8h55	Bầu Ban kiểm phiếu của Đại hội
6	8h55-9h00	Thông qua Chương trình Đại hội
7	9h00-9h15	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội
8	9h15-9h25	Tờ trình về việc bổ sung nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020
10	9h25-9h55	Tờ trình về Đề án tái cấu trúc Tổng công ty
11	9h55-10h20	Tờ trình về Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
12	10h20-10h50	Tờ trình về Phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu kèm chứng quyền
13	10h50-11h00	GIẢI LAO
14	11h00-11h20	Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty
15	11h20-11h30	Báo cáo kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại Đại hội
16	11h30-12h00	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
17	12h00	Bế mạc Đại hội

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoa Cương



QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2016
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM
Ngày 01 tháng 8 năm 2016

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;

Chủ tọa Đại hội xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 như sau:

1. Trách nhiệm của Ban Tổ chức, Chủ tọa Đại hội

- Điều khiển Đại hội theo đúng Chương trình, Quy chế được Đại hội thông qua.
- Làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ và quyết định theo đa số phiếu.
- Hướng dẫn các cổ đông thảo luận, biểu quyết các nội dung của Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

2. Trách nhiệm của Đoàn Thư ký

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội.
- Tổng hợp và kiểm tra việc biểu quyết của các cổ đông, thông báo kết quả biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.
- Soạn Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

3. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu

- Kiểm soát việc biểu quyết các nội dung của Đại hội.
- Kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

4. Quyền, nghĩa vụ của các cổ đông và người nhận ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi chung là “cổ đông”)

a. Quyền

- Được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Tài liệu Đại hội.
- Được quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc phạm vi chương trình Đại hội.

b. Nghĩa vụ

- Tuân thủ Quy chế làm việc của Đại hội.
- Tích cực tham gia đóng góp vào các nội dung của Đại hội.
- Khi muốn phát biểu tại Đại hội, cổ đông phải giơ Thẻ biểu quyết và báo Mã số cổ đông của mình, đồng thời tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa Đại hội. Nội dung phát biểu ngắn gọn, súc tích, tránh trùng lặp, tập trung vào trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung Chương trình đã được thông qua tại Đại hội.

5. Cách thức biểu quyết tại Đại hội

5.1. Biểu quyết bằng phương pháp giơ Thẻ biểu quyết

a. Nội dung biểu quyết bằng phương pháp giơ Thẻ biểu quyết

- Bầu Ban Kiểm phiếu;
- Thông qua Chương trình Đại hội;
- Thông qua Quy chế làm việc Đại hội;
- Thông qua Tờ trình bổ sung nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2020;
- Thông qua Tờ trình về Đề án tái cấu trúc Tổng công ty;
- Thông qua Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty;
- Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông;
- Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

b. Cách thức biểu quyết bằng phương pháp giơ Thẻ biểu quyết

- Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được phát một Thẻ biểu quyết (màu hồng) dùng để biểu quyết những nội dung tại Mục 5.1.a. Thẻ biểu quyết ghi rõ tên cổ đông, mã số cổ đông, số CMND/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, số cổ phần biểu quyết và được đóng dấu treo của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam tại góc trên bên trái.
- Với mỗi nội dung biểu quyết, cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết **một (01) lần duy nhất** (*Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến*). Trường hợp cổ đông giơ Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần thì số cổ phần biểu quyết của cổ đông được tính là Không hợp lệ.

5.2. Biểu quyết bằng phương pháp thu Phiếu biểu quyết

a. Nội dung biểu quyết bằng phương pháp thu Phiếu biểu quyết

- Thông qua Tờ trình về Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
- Thông qua Tờ trình về Phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu kèm chứng quyền.

b. Cách thức biểu quyết bằng phương pháp thu Phiếu biểu quyết

- Mỗi nội dung cần biểu quyết sẽ được phát hai (02) Phiếu biểu quyết, ghi rõ nội dung biểu quyết, tên cổ đông, mã số và mã vạch cổ đông, số CMND/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, số cổ phần biểu quyết và được đóng dấu treo của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam tại góc trên bên trái, bao gồm:
 - o Phiếu biểu quyết Tán thành (màu xanh);
 - o Phiếu biểu quyết Không tán thành (màu vàng);
- Khi biểu quyết, cổ đông thể hiện ý kiến biểu quyết (Tán thành hoặc Không tán thành) bằng cách **chỉ lựa chọn một** (01) trong hai (02) Phiếu biểu quyết để nộp cho Ban kiểm phiếu.
- Phiếu biểu quyết là không hợp lệ trong các trường hợp sau:
 - o Phiếu không theo mẫu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành;
 - o Cổ đông nộp cả hai (02) phiếu;
 - o Phiếu biểu quyết rách, nát hoặc có viết thêm bất kỳ ký hiệu nào khác.
- Việc bỏ phiếu biểu quyết của từng nội dung được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội hoặc Trưởng Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi Ban Kiểm phiếu thu hết phiếu của cổ đông dự họp. Sau khi kết thúc bỏ phiếu, số lượng cổ phần của những cổ đông không tham gia bỏ phiếu không được tính vào số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến đối với nội dung biểu quyết đó.
- Trường hợp cổ đông có yêu cầu đổi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu, nếu cổ đông chưa bỏ phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu theo hiệu lệnh của Chủ tọa hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu, được quyền trực tiếp gặp Thư ký Đại

hội trả lại Phiếu biểu quyết đã nhận để đổi lấy Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Thư ký tập hợp các phiếu cũ gửi lại Chủ tọa Đại hội.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm thu phiếu, kiểm phiếu, lập biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội.

6. Điều kiện thông qua các vấn đề biểu quyết tại Đại hội

- Một (01) cổ phần phổ thông tương đương với một (01) quyền biểu quyết.
- Một nội dung biểu quyết được thông qua khi có số cổ phần biểu quyết Tán thành đạt ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội vào thời điểm tiến hành biểu quyết. *Riêng hai (02) nội dung biểu quyết Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và Phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu kèm chứng quyền được thông qua khi có số cổ phần biểu quyết Tán thành đạt ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội vào thời điểm tiến hành biểu quyết.*

7. Các quy định khác

- Khi cổ đông phát biểu, Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm giải đáp và/hoặc phân công giải đáp từng vấn đề. Các vấn đề đã được Đại hội biểu quyết sẽ không được thảo luận lại.
- Mọi khiếu nại về kết quả kiểm phiếu, bao gồm kiểm Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết chỉ được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có bất đồng về thủ tục biểu quyết hoặc kết quả biểu quyết, Chủ tọa Đại hội sẽ tiến hành kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định ngay.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra/vào Hội trường phải tuân theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội.
- Cổ đông ra về khi Đại hội chưa kết thúc có thể ủy quyền lại cho cổ đông khác đang dự họp bằng cách bàn giao toàn bộ Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (nếu có) và nộp "**Giấy ủy quyền tại Đại hội**" cho Ban Tổ chức Đại hội để chính thức xác nhận việc ủy quyền. (*Mẫu "Giấy ủy quyền tại Đại hội" do Ban Tổ chức cung cấp*). Trường hợp cổ đông không nộp "Giấy ủy quyền tại Đại hội", coi như cổ đông không ủy quyền lại, số cổ phần của cổ đông sẽ không được tính vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội bắt đầu từ thời điểm cổ đông ra về.
- Để Đại hội diễn ra nghiêm túc, chất lượng, đạt kết quả tốt, người tham gia Đại hội phải tắt điện thoại di động hoặc để ở chế độ rung. Nếu có việc cần thiết phải sử dụng điện thoại, người tham gia Đại hội phải ra ngoài nói chuyện để không ảnh hưởng đến Đại hội.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội, người tham gia Đại hội không hút thuốc trong Hội trường.
- Không được quay phim, chụp ảnh, ghi âm và truyền tin ra ngoài dưới mọi hình thức về các nội dung Đại hội chưa chính thức thông qua.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua và áp dụng trong suốt thời gian tiến hành Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN
VIỆT NAM

Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Hoa Cường

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

GELEX

Số: 36 /TBĐVN/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Bổ sung nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016
Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 25/2016/TBĐVN/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 7 năm 2016,

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã tiếp nhận đơn xin từ nhiệm chức danh Ủy viên Hội đồng quản trị của ông Phạm Mạnh Hà vì lý do cá nhân từ ngày 13 tháng 7 năm 2016.

Đồng thời, Hội đồng quản trị thống nhất bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Tuấn - sinh ngày 06 tháng 3 năm 1984, số hộ chiếu B7831170 cấp ngày 12 tháng 4 năm 2013 tại Hà Nội, Cử nhân Thương mại quốc tế làm thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam, thay thế ông Phạm Mạnh Hà; thời hạn từ ngày 16 tháng 7 năm 2016 đến hết nhiệm kỳ 2016-2020 theo qui định tại Khoản 6 Điều 24 Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty.

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông TCT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, Thư ký TCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoa Cường

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

Số: 37.../TBĐVN/TTr-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----
Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc tái cấu trúc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc tái cấu trúc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Tổng công ty”) với các nội dung như sau (thuyết minh chi tiết được nêu trong Đề án tái cấu trúc đính kèm Tờ trình này):

I. Mục tiêu và phương hướng của việc tái cấu trúc Tổng công ty

Việc tái cấu trúc Tổng công ty dựa trên các mục tiêu và phương hướng như sau:

1. Tách bạch hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp và hoạt động đầu tư, quản lý vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết.
2. Tổ chức hoạt động sản xuất đối với từng lĩnh vực cụ thể tại từng pháp nhân độc lập nhằm tăng tính chuyên nghiệp, chuyên sâu của từng Công ty con trong lĩnh vực phụ trách từ đó nâng cao năng lực hoạt động và sức cạnh tranh.
3. Cấu trúc lại bộ máy Tổng công ty nhằm nâng cao năng lực hoạt động đầu tư chiến lược và quản lý vốn đầu tư.
4. Thực hiện đầu tư mở rộng ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty vào một số lĩnh vực có tiềm năng trong quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam cũng như một số lĩnh vực liên quan đến hoạt động kinh doanh hiện tại của Tổng công ty nhằm tăng cường khả năng tăng trưởng, mang lại lợi nhuận cho cổ đông.

II. Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh sau tái cấu trúc

1. Sau tái cấu trúc, các lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng công ty bao gồm:

- Sản xuất thiết bị điện, dây cáp điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Kinh doanh trong lĩnh vực logistics như khai thác cảng biển, kinh doanh kho bãi, vận tải, dịch vụ logistics;
- Đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực điện, sản xuất điện, sản xuất ô tô và các lĩnh vực tiềm năng khác;
- Hoạt động tài chính khác (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội): Đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền/giao cho Hội đồng quản trị được toàn quyền chủ động thực hiện các công việc sau đây:

- Thực hiện các thủ tục xin cấp giấy phép kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, thực hiện thủ tục đăng ký/thông báo thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và các thủ tục khác có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Sau khi được cấp phép đối với các ngành nghề kinh doanh mới, Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung điều khoản về ngành nghề kinh doanh tại Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và công bố thông tin về việc sửa đổi Điều lệ theo nội dung tại mục này (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

III. Các công việc cụ thể của việc tái cấu trúc

1. Tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với từng lĩnh vực cụ thể tại từng công ty con có tư cách pháp nhân độc lập, cụ thể:

- Thành lập Công ty TNHH một thành viên Thiết bị đo điện (GELEX EMIC) (do Tổng Công ty nắm giữ 100% Vốn điều lệ) với ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng; thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện là sản xuất thiết bị điện và đo đếm điện... Vốn điều lệ của Công ty TNHH một thành viên Thiết bị đo điện dự kiến là 368 tỷ đồng (Ba trăm sáu mươi tám tỷ đồng Việt Nam). Công ty TNHH một thành viên Thiết bị đo điện sẽ vận hành toàn bộ mảng sản xuất thiết bị đo điện hiện nay của Tổng công ty.
- Thành lập Công ty TNHH Một Thành Viên Bất động sản GELEX (do Tổng công ty nắm giữ 100% Vốn điều lệ) với lĩnh vực hoạt động là kinh doanh bất động sản. Công ty TNHH Một Thành Viên Bất động sản GELEX sẽ là đầu mối quản lý các dự án bất động sản hiện nay của Tổng công ty như Toà nhà 52 Lê Đại Hành, dự án 10 Trần Nguyên Hãn, cổ phần tại Khách sạn Melia ...cũng như các bất động sản khác sẽ hình thành trong quá trình mở rộng Tổng công ty trong tương lai. Vốn điều lệ dự kiến của Công ty TNHH Một Thành Viên Bất động sản GELEX dự kiến là 900 tỷ đồng (chín trăm tỷ đồng Việt Nam).
- Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty sang lĩnh vực năng lượng (cụ thể là lĩnh vực phát điện và các lĩnh vực khác liên quan tới điện), trên cơ sở thành lập Công ty TNHH Một Thành Viên ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG GELEX với vốn điều lệ dự kiến 600 tỷ đồng (Sáu trăm tỷ đồng Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực đầu tư các dự án phát điện và các lĩnh vực khác liên quan tới điện. Việc đầu tư vào lĩnh vực điện của Công ty TNHH Một Thành Viên ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG GELEX được xem xét thực hiện thông qua việc đầu tư dự án mới hoặc thông qua hoạt động mua bán doanh nghiệp, mua bán các dự án đang triển khai trong lĩnh vực phát điện và các lĩnh vực khác liên quan đến điện.
- Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty sang lĩnh vực Logistic (kinh doanh cảng biển, kinh doanh kho bãi, vận tải và dịch vụ logistics...). Việc phát triển kinh doanh vào lĩnh vực Logistics sẽ được thực hiện thông qua hoạt động mua bán doanh nghiệp. Tổng công ty sẽ tìm kiếm, thương thảo để mua lại cổ phần đến mức chi phối của các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực khai thác cảng biển, kinh doanh kho bãi, vận tải, dịch vụ logistics đang hoạt động tốt. Trước mắt, Tổng

công ty sẽ thực hiện tìm kiếm, thương thảo để mua lại cổ phần chi phối của Công ty cổ phần Kho vận Miền Nam – Sotrans (mã chứng khoán STG). Tổng giá trị đầu tư vào lĩnh vực logistics dự kiến là 1.500 tỷ đồng (Một nghìn năm trăm tỷ đồng Việt Nam).

2. Cấu trúc lại bộ máy các Phòng, Ban tại Tổng Công ty

- Tổ chức lại các Phòng, Ban tại Tổng công ty để nâng cao năng lực đầu tư và quản lý đầu tư. Một số Phòng Ban chức năng dự kiến như sau: Văn phòng, Ban Tài chính-Đầu tư; Ban Kế toán; Ban Pháp chế; Ban Kế hoạch chiến lược; Ban PR truyền thông; Ban Nghiên cứu phát triển; Ban Hành chính nhân sự, Ban Công nghệ thông tin...
- Văn phòng Tổng Công ty thực hiện chức năng chủ yếu gồm:
 - ✓ Định hướng chiến lược, kế hoạch cho công ty con
 - ✓ Hỗ trợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phối kết hợp giữa các đơn vị trong Tổng công ty.
 - ✓ Theo dõi, giám sát hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên.
 - ✓ Thực hiện hoạt động đầu tư chiến lược.
 - ✓ Các công việc khác như phát triển thương hiệu chung, đẩy mạnh quan hệ với các đối tác, cơ quan quản lý ...

3. Thực hiện phát hành chứng khoán nhằm huy động vốn để phục vụ triển khai việc tái cấu trúc

Nội dung chi tiết của việc huy động vốn được nêu trong các Tờ trình về phát hành chứng khoán của Hội đồng quản trị đã gửi Đại hội đồng cổ đông.

IV. Lộ trình thực hiện dự kiến

Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, Tổng công ty sẽ bắt tay ngay vào việc thực hiện các công việc của đề án tái cấu trúc với một số mốc thời gian thực hiện dự kiến như sau:

1. Việc huy động vốn: dự kiến hoàn thành trong 6 tháng cuối năm 2016.
2. Việc thành lập Công ty TNHH một thành viên Thiết bị đo điện (GELEX EMIC): dự kiến hoàn thành trong 6 tháng cuối năm 2016.
3. Việc thành lập Công ty TNHH Một Thành Viên ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG GELEX và Công ty TNHH Một Thành Viên Bất động sản GELEX: dự kiến hoàn thành trong quý 4/2016 và nửa đầu năm 2017.
4. Việc xây dựng lại cơ cấu tổ chức của Tổng công ty và hệ thống các quy trình, quy chế hoạt động: dự kiến hoàn thành trong 6 tháng cuối năm 2016
5. Việc đầu tư vào lĩnh vực logistics dự kiến triển khai trong quý 4/2016 và năm 2017.
6. Việc phát hành chứng khoán để huy động vốn phục vụ cho đề án tái cấu trúc Tổng công ty: thực hiện theo lộ trình và thời gian được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Trường hợp vì bất cứ lý do gì mà việc triển khai đề án tái cấu trúc Tổng công ty vượt quá thời gian dự kiến nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cho phép HĐQT chủ động gia hạn thời gian triển khai thực hiện, báo cáo kết quả triển khai công việc tại các Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

V. Để tạo điều kiện cho hoạt động tái cấu trúc Tổng công ty diễn ra thuận lợi, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền/giao cho Hội đồng quản trị được toàn quyền chủ động tiến hành các công việc sau:

1. Thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết có liên quan để mở rộng, thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty theo định hướng đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Sau khi được cấp phép đối với các ngành nghề kinh doanh mới, Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung điều khoản về ngành nghề kinh doanh tại Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam và công bố thông tin về việc sửa đổi Điều lệ theo nội dung tại mục này (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
2. HĐQT và Ban Tổng giám đốc xây dựng phương án chi tiết, quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết có liên quan để thành lập Công ty TNHH một thành viên Thiết bị đo điện, Công ty TNHH Một Thành Viên Bất động sản GELEX, Công ty TNHH Một Thành Viên ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG GELEX theo các định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
3. Lên kế hoạch chi tiết và triển khai thực hiện việc tổ chức lại các Phòng, Ban tại Tổng công ty, ban hành quy định về chức năng nhiệm vụ của các Phòng, Ban tại Tổng công ty, ban hành các quy trình, quy chế hoạt động của từng Phòng, Ban, nghiệp vụ tại Tổng công ty theo nhu cầu và thực hiện mọi công việc có liên quan khác để tổ chức lại bộ máy tổ chức Tổng Công ty theo phương hướng và mục tiêu tái cấu trúc đã được phê duyệt.
4. Thực hiện tìm kiếm các đối tác để thương thảo, ký kết hợp đồng mua cổ phần, quyết định các vấn đề và thực hiện các thủ tục có liên quan khác để mua chi phối cổ phần của Công ty cổ phần Kho vận Miền Nam – Sotrans (mã chứng khoán STG) cũng như các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả khác trong lĩnh vực logistics theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng công ty.
5. Thực hiện mọi công việc, thủ tục có liên quan khác để hoàn tất việc tái cấu trúc Tổng công ty theo định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thư ký TCTy;
- Lưu VP HĐQT.

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoa Cường

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

**ĐỀ ÁN TÁI CẤU TRÚC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

GELEX

HÀ NỘI – THÁNG 6/2016

PHẦN I – THỰC TRẠNG TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM HIỆN NAY

1. Giới thiệu chung về Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

- Tên Công ty: **Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam**
- Tên Tiếng Anh: Vietnam Electrical Equipment Joint stock Corporation
- Logo: **GELEX**
- Địa chỉ:
 - + Trụ sở chính : 52 Lê Đại Hành - Phường Lê Đại Hành - Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội
 - + Cơ sở SXKD: 10 Trần Nguyên Hãn - Phường Lý Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Thành phố Hà Nội
 - + Nhà máy sản xuất: KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn - Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh
- Điện thoại: (84.3) 9726245 - (84.3) 8257979 - (8.24) 13847668
- Fax: (84.3) 8260735 - (8.24) 13847398
- Email: gelex.vn@gmail.com
- Website: <http://www.gelex.vn>
- Vốn điều lệ: **1.550.000.000.000 đồng** (*Một ngàn năm trăm năm mươi tỷ đồng*).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 21 tháng 4 năm 2016
- Người đại diện theo Pháp luật: Ông Nguyễn Trọng Tiểu - Tổng Giám đốc

2. Tóm tắt lịch sử hình thành phát triển

Tiền thân của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam ngày nay là Tổng công ty Thiết bị kỹ thuật điện, được thành lập ngày 10 tháng 7 năm 1990 tập trung sức mạnh các đơn vị sản xuất, kinh doanh thuộc ngành công nghiệp thiết bị, kỹ thuật điện.

Ngày 31 tháng 5 năm 2006, Tổng công ty Thiết bị kỹ thuật điện chuyển thành Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam, tổ chức hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo quyết định số 127/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, công ty mẹ của Tổng công ty được hình thành trên cơ sở tổ chức lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thiết bị đo điện và Văn phòng Tổng công ty Thiết bị kỹ thuật điện.

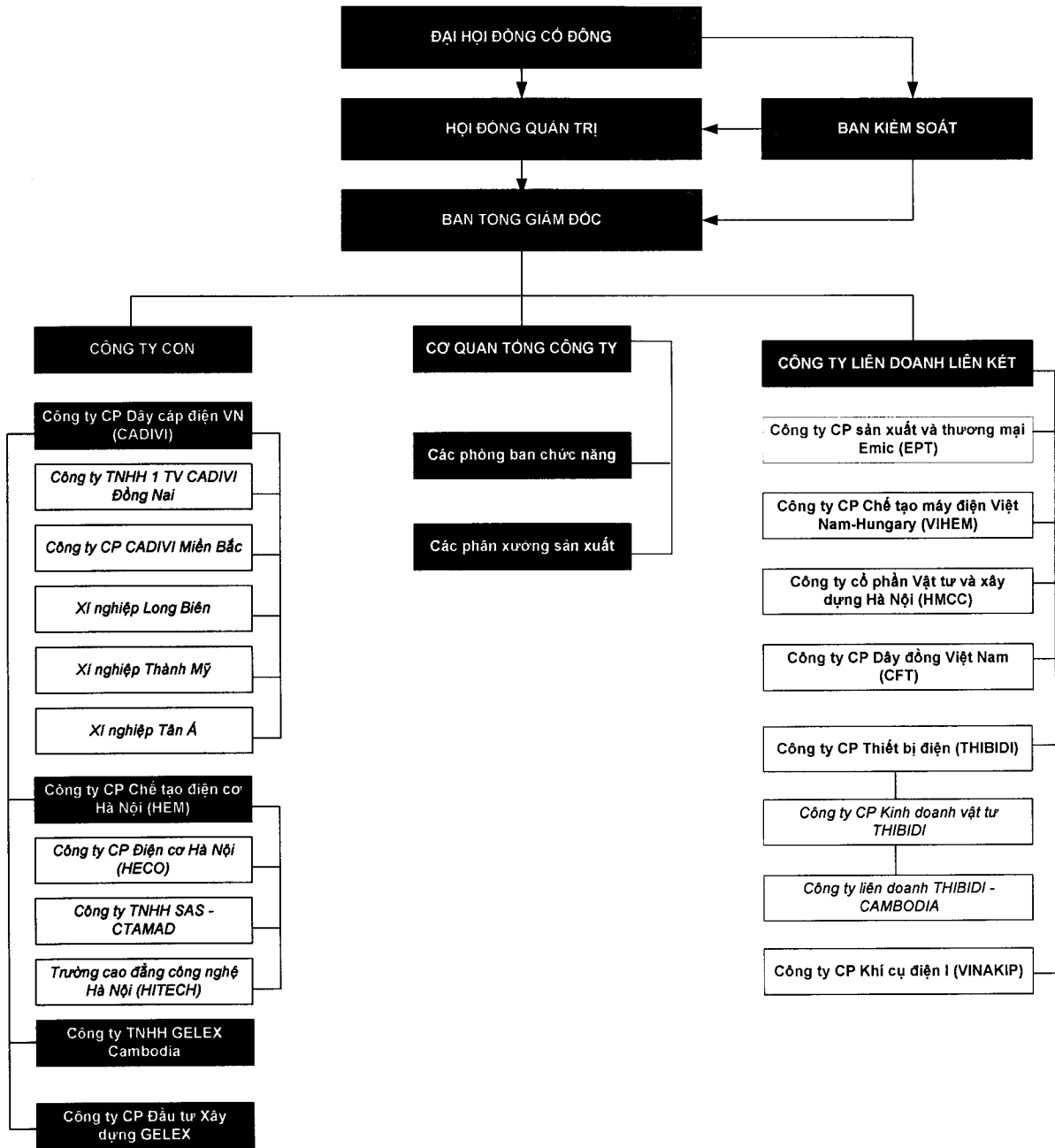
Ngày 01 tháng 12 năm 2010, Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam chính thức chuyển đổi thành Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam sau khi hoàn thành quá trình cổ phần

hoá doanh nghiệp. Vốn điều lệ 1.550.000.000.000 đồng (Một ngàn năm trăm năm mươi tỷ đồng).

3. Ngành nghề kinh doanh

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng - Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện hạ thế, trung thế và cao thế đến 220KV	2790
2	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Thi công, lắp đặt công trình đường dây, trạm biến áp đến 220KV	4220
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;	4290
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kinh doanh tổ chức dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế	6810
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh, XNK vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc	4659

Mô hình tổ chức hiện tại của Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

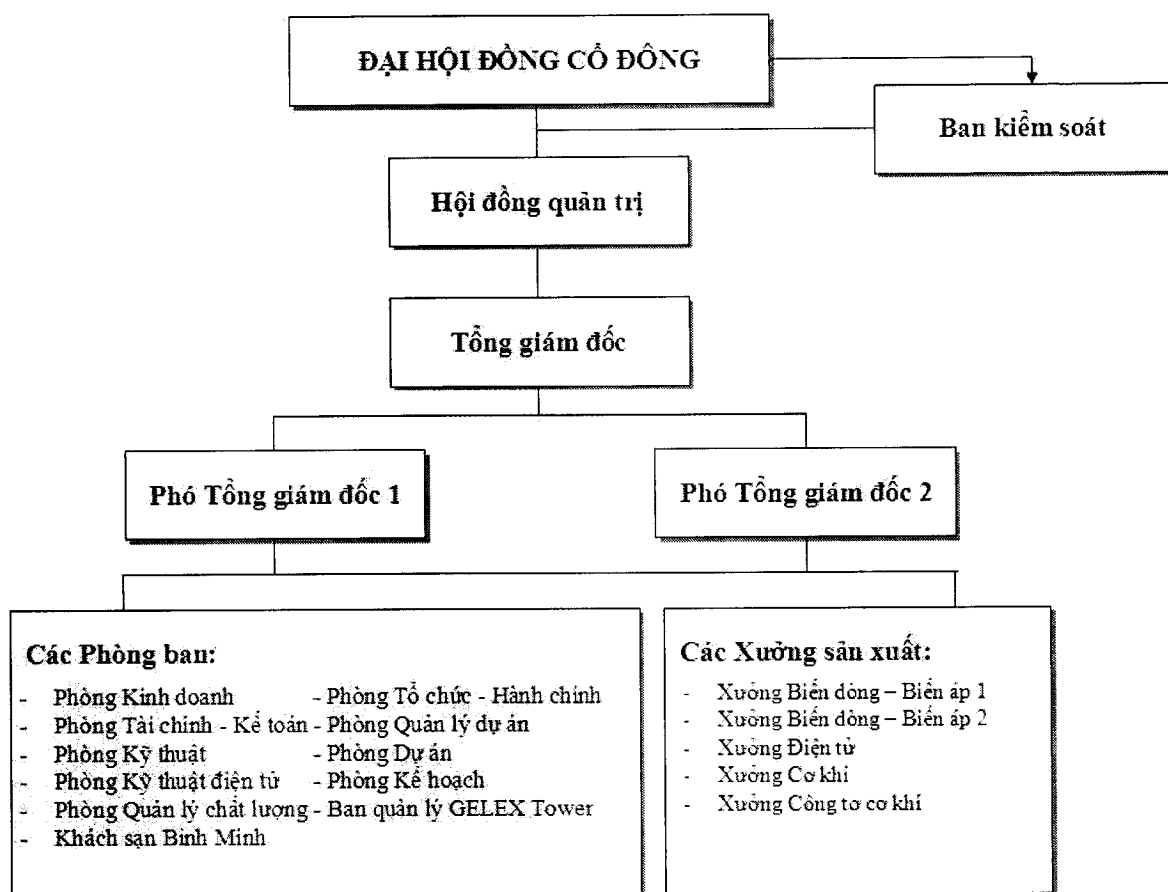


Tổng Công ty hiện tại hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con. Theo đó hoạt động của Tổng Công ty có thể chia thành 2 nhóm chức năng:

- Chức năng quản lý các khoản đầu tư của Tổng Công ty tại các công ty con, công ty liên kết: Kế thừa từ quá trình hình thành và phát triển, Tổng công ty hiện có các khoản vốn góp tại 10 công ty thành viên (04 công ty con, 06 công ty liên kết). Đa đa số các công ty này hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện. Mỗi công ty con, công ty liên kết là một đơn vị kinh doanh độc lập. Mỗi quan hệ giữa Tổng Công ty với các công ty con, công ty liên kết tuân theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ, các quy trình, quy chế của Tổng Công ty và các công ty con, công ty liên kết.

- Chức năng trực tiếp sản xuất, kế thừa từ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thiết bị đo điện trước đây với các sản phẩm chủ lực là thiết bị đo điện mang thương hiệu GELEX-EMIC. Ngoài ra Tổng Công ty còn trực tiếp vận hành, kinh doanh toà văn phòng tại 52 Lê Đại Hành và Khách sạn Bình Minh 10 Trần Nguyên Hãn.

5. Cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại của Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam



6. Danh sách các công ty con, công ty liên kết của Tổng Công ty

a. Các Công ty con

S T T	Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI)	Số 70-72 Nam Kỳ khởi nghĩa - Q1 - TP Hồ Chí Minh	SXKD dây cáp điện	288.000.000.000	65,006 %
2	Công ty CP chế tạo điện cơ Hà Nội (HEM)	Km 12 quốc lộ 32 Phú Diễn - Từ Liêm - TP Hà Nội	SXKD máy biến áp, động cơ điện	368.000.000.000	65,88%
3	Công ty CP ĐT XD Gelex	Số 52, phố Lê Đại Hành, Quận HBT, TP Hà Nội		20.000.000.000	65%
4	Công ty TNHH GELEX Cambodia	49 road 4 Sangkat Phleng Chhe Rotes – Phnom Penh – Campuchia	Kinh doanh thiết bị điện	25.000 USD	100%

b. Các công ty liên kết

S T T	Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty CP Thiết bị điện (THIBIDI).	KCN Biên Hoà 1 - Đường số 9 – TP Biên Hoà - Tỉnh Đồng Nai	SXKD máy biến áp	180.000.000.000	43,44%
2	Công ty CP Khí cụ điện I (VINAKIP)	Phường Xuân Khanh - Sơn Tây - TP Hà Nội	SXKD thiết bị đóng cắt	45.600.000.000	49,24%
3	Công ty dây đồng Việt Nam CFT	Đường số 9 KCN Biên Hoà 1 – TP Biên Hoà - Tỉnh Đồng Nai	SXKD dây đồng	8.000.000 USD	36,35%
4	Công ty CP sản xuất và thương mại Emic (EPT)	Số 91 Hoa Lâm - Quận Long Biên - TP Hà Nội	SXKD thiết bị điện, bao bì	20.000.000.000	25,25%
5	Công ty CP chế tạo máy điện Việt Nam - Hungari	Số 53 thị trấn Đông Anh – Huyện Đông Anh – TP, Hà Nội	SXKD động cơ điện	43.500.000.000	34,27%
6	Công ty CP vật tư và xây dựng Hà Nội	3P Hai Bà Trưng - Quận Hoàn Kiếm Hà Nội	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	10.000.000.000	45,00%

7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm 2013-2015

Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam hoạt động trên hai lĩnh vực chính:

- Quản lý phần vốn góp, thực hiện các quyền của cổ đông lớn theo quy định đối với phần vốn góp của Tổng Công ty tại các công ty con, công ty liên kết. Tổng công ty thực hiện đầu tư vốn tại 10 công ty thành viên (04 công ty con, 06 công ty liên kết). Đa đa số các công ty này hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện. Một số sản phẩm của các công ty thành viên là thương hiệu quốc gia và có uy tín trên thị trường.

- Trực tiếp sản xuất kinh doanh: Tổng Công ty trực tiếp sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực thiết bị đo điện và bất động sản mà cụ thể là kinh doanh văn phòng cho thuê, khách sạn.

+ Lĩnh vực thiết bị điện: Tổng Công ty chuyên sản xuất kinh doanh thiết bị đo điện mang thương hiệu GELEX-EMIC, các dòng sản phẩm chính bao gồm: công tơ điện 1 pha, 3 pha cơ khí, công tơ điện tử 1 pha, 3 pha đa chức năng, máy biến dòng điện, máy biến điện áp trung và hạ thế, đồng hồ Vol-Ampe, tủ điện và một số các sản phẩm thiết bị đo điện khác. Với đội ngũ công nhân tay nghề cao và nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện, các sản phẩm của Tổng công ty đã chiếm lĩnh thị trường và xây dựng niềm tin với khách hàng trong nhiều năm qua. Hiện nay, Tổng công ty đang thực hiện đầu tư cho dòng sản phẩm công tơ điện tử thông minh 1 pha, 3 pha với các tính năng đo đếm theo biểu giá, lưu trữ hóa đơn, khảo sát biểu đồ phụ tải, tích hợp công nghệ đo xa để thu thập dữ liệu từ xa đáp ứng nhu cầu quản lý của Tập đoàn Điện lực Việt Nam EVN cho Dự án lưới điện thông minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế IEC, chất lượng tương đương hàng ngoại nhập từ châu Âu.

+ Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: Tổng Công ty còn trực tiếp vận hành, kinh doanh Tòa nhà văn phòng Gelex Tower tại 52 Lê Đại Hành và Khách sạn Bình Minh 10 Trần Nguyên Hãn. Tòa nhà Gelex Tower tại 52 Lê Đại Hành có quy mô xây dựng là một tòa nhà gồm 3 tầng hầm và 22 tầng nổi, có tổng diện tích xây dựng là 18.289 m² với tổng vốn đầu tư là 443 tỷ đồng. Hiện tại Gelex Tower vừa được sử dụng làm trụ sở của Tổng Công ty, vừa để kinh doanh văn phòng cho thuê. Khu đất số 10 Trần Nguyên Hãn và 27- 29 Lý Thái Tổ, Hà Nội, hiện đang được sử dụng một phần làm trụ sở văn phòng Tổng Công ty, một phần là Khách sạn Bình Minh. Tổng Công ty trực tiếp vận hành, khai thác Khách sạn Bình Minh. Tổng Công ty đang tiến hành lập dự án xây dựng Tổ hợp Trung tâm Thương mại- Khách sạn - Văn phòng cho thuê đạt tiêu chuẩn quốc tế 5 sao. Diện tích lập Dự án là 9.934m². Tổng mức đầu tư dự kiến là 1.900 tỷ đồng.

Một số số liệu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 3 năm qua như sau:

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty mẹ

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng giá trị tài sản	1.952	2.108	2,352
Vốn chủ sở hữu	1.623	1.670	1,955
Doanh thu thuần	1.190	1.276	1,350
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	255	308	283
Lợi nhuận khác	-1	-36	-
Lợi nhuận trước thuế	254	271	283
Lợi nhuận sau thuế	221	231	250
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	1.576	1.656	1,613
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	75,9%	72,5%	-
Giá trị sổ sách cổ phiếu	11.589	11.972	12,613

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2014, 2015 đã kiểm toán của Gelex

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng giá trị tài sản	4.737	5.149	4,918
Vốn chủ sở hữu ⁽¹⁾	2.080	2.181	2,993
Doanh thu thuần	7.388	8.735	8,382
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	459,6	560,3	571
Lợi nhuận khác	8,6	- 31,3	3
Lợi nhuận trước thuế	535,2	573,2	574
Lợi nhuận sau thuế	411,6	448,2	455
- Cty mẹ	309,6	318,4	321
- Cổ đông không kiểm soát	102,1	129,8	134
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2.215	2.283	2.187
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức ⁽²⁾	54,1%	52,6%	-
Giá trị sổ sách cổ phiếu (đ/CP)	14.908	15.634	19.298

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014, 2015 đã kiểm toán của Gelex

8. Số lượng người lao động trong Cơ quan Tổng công ty

Phân loại	Số người	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ		
Đại học và trên Đại học	167	33,8%
Trình độ dưới Đại học	327	66,2%
Theo tính chất hợp đồng		
Hợp đồng lao động không xác định thời gian	482	97,6%
Hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm	9	1,8%
Hợp đồng lao động mùa vụ, thử việc	3	0,06%
Theo giới tính		
Nam	335	67,8%
Nữ	159	32,2%
Tổng cộng	494	100%

Nguồn: Gelex

PHẦN II

NỘI DUNG TÁI CẤU TRÚC TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

1. Sự cần thiết phải tái cấu trúc

Với tổ chức như nêu trên, hoạt động của Tổng công ty bao gồm 2 mảng chính:

- Thực hiện chức năng đầu tư và quản lý phần vốn góp vào các công ty con, công ty liên kết;
- Thực hiện chức năng trực tiếp kinh doanh bao gồm 2 mảng chính:
 - + Sản xuất kinh doanh thiết bị đo điện mang thương hiệu Gelex Emic
 - + Kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản: quản lý vận hành toà, khai thác kinh doanh Toà nhà văn phòng cho thuê tại 52 Lê Đại Hành; quản lý vận hành Khách sạn Bình Minh, số 10 Trần Nguyên Hãn, Hà Nội; trực tiếp phát triển dự án xây dựng Tổ hợp Trung tâm Thương mại - Khách sạn – Văn phòng tại 10 Trần Nguyên Hãn trong tương lai).

Việc thực hiện đồng thời chức năng quản lý vốn đầu tư và chức năng trực tiếp kinh doanh trên 2 lĩnh vực khác nhau là thiết bị đo điện và kinh doanh khách sạn, văn phòng cho thuê dẫn đến nhiều khó khăn trong thúc đẩy kinh doanh, chưa phát huy hết được hiệu suất, thế mạnh của từng lĩnh vực.

Đối với mảng sản xuất kinh doanh thiết bị đo điện, mảng chủ lực của Tổng Công ty, tình hình kinh doanh giai đoạn 2011 – 2015 vừa qua còn nổi lên một số vấn đề như sau: Tổng Công ty chuyên sản xuất kinh doanh thiết bị đo điện mang thương hiệu GELEX-EMIC, các dòng sản phẩm chính bao gồm: công tơ điện 1 pha, 3 pha cơ khí, công tơ điện tử 1 pha, 3 pha đa chức năng, máy biến dòng điện, máy biến điện áp trung và hạ thế, đồng hồ Vol-Ampe, tủ điện và một số các sản phẩm thiết bị đo điện khác. Với đội ngũ công nhân tay nghề cao và nhiều kinh nghiệm, các sản phẩm của Tổng công ty đã chiếm lĩnh thị trường và xây dựng niềm tin với khách hàng trong nhiều năm qua. Bên cạnh đó, hiện nay, Tổng công ty đang thực hiện đầu tư cho dòng sản phẩm công tơ điện tử thông minh 1 pha, 3 pha với các tính năng đo đếm theo biểu giá, lưu trữ hóa đơn, khảo sát biểu đồ phụ tải, tích hợp công nghệ đo xa để thu thập dữ liệu từ xa đáp ứng nhu cầu quản lý của Tập đoàn Điện lực Việt Nam EVN cho Dự án lưới điện thông minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế IEC, chất lượng tương đương hàng ngoại nhập từ châu Âu. Tuy nhiên, đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh này, hiện Tổng Công ty đang phải đối mặt với nhiều thách thức. Cụ thể:

- Sự suy giảm mạnh sản lượng sản phẩm chủ lực, truyền thống - công tơ cơ khí 1 pha, 3 pha, đặc biệt sản lượng công tơ cơ khí 3 pha do ngành điện dừng hoàn toàn việc sử dụng công tơ cơ khí trên lưới điện Việt Nam. Năm 2016 sẽ không còn các gói thầu công tơ cơ khí của năm Tổng công ty phân phối thuộc EVN, công tơ cơ khí chủ yếu bán lẻ. Vì vậy

việc chấm dứt sản xuất công tơ cơ là xu hướng tất yếu, bất khả kháng. Cùng với việc thu hẹp đến 95% sản lượng công tơ cơ khí là vấn đề việc làm và thu nhập cho người lao động. Công nhân nhiều năm kinh nghiệm và quen thuộc với sản xuất công tơ cơ nay phần lớn buộc phải chuyển sang các công việc khác và học việc từ đầu. Ngoài ra, các tài sản gồm nhà xưởng, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất công tơ cơ không sử dụng nhưng hàng tháng vẫn phải khấu hao cũng ảnh hưởng đến chi phí sản xuất.

- Công tơ điện tử bước đầu đã có những thành công nhất định tuy nhiên hiện đang phải chịu sức ép cạnh tranh gay gắt trên thị trường của các sản phẩm cùng loại, cả trong nước và ngoại nhập. Với đặc trưng của sản phẩm kỹ thuật cao, công nghệ liên tục thay đổi và nhanh lỗi thời, bài toán thị trường đặt ra liên tục thay đổi đòi hỏi nhà sản xuất phải hết sức nhanh nhạy và linh hoạt, chủ động, cập nhật thông tin, kịp thời thay đổi thiết kế. Là nhà sản xuất mới trên thị trường công tơ điện tử, sản phẩm của Tổng công ty bước đầu tìm được chỗ đứng trên thị trường nhưng vẫn đang tiếp tục được hoàn thiện. Trong năm 2016, thách thức của Tổng Công ty là phải bằng mọi cách ổn định công nghệ, ổn định chất lượng, quản lý sản xuất tốt. Ngoài ra, lực lượng lớn công nhân sản xuất công tơ cơ khí chuyển sang công tơ điện tử với công nghệ và qui trình sản xuất khác biệt hoàn toàn, cần thêm thời gian để thích ứng và quen việc.

- Những năm gần đây, biến dòng biến áp trung thế khô trong nhà đúc Epoxy trong chân không là dòng sản phẩm hiệu quả của Tổng công ty, bù đắp phần lớn thiếu hụt gây ra do sự sụt giảm sản lượng công tơ cơ khí. Tuy nhiên, Quý IV năm 2015 đã xuất hiện một nhà sản xuất mới - Trung tâm thí nghiệm điện miền Nam trực thuộc Tổng công ty Điện lực miền Nam với hệ thống dây chuyền thiết bị đúc Epoxy chân không của HEDRICH - Đúc theo công nghệ khử khí liên tục OTF (on the fly) phối trộn tĩnh (static mixer) sử dụng vật liệu Huntsman - Mỹ có năng suất và chất lượng tương đương hệ thống của GELEX. Vì vậy, năm 2016 sản lượng tiêu thụ biến dòng biến áp trung thế khô trong nhà chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng. Đây là cuộc chơi của cơ chế thị trường mà Tổng công ty phải chấp nhận.

Trong bối cảnh trên, việc tái cấu trúc Tổng Công ty nhằm: tách bạch hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp và hoạt động đầu tư, quản lý vốn đầu tư; tổ chức hoạt động sản xuất đối với từng lĩnh vực cụ thể tại từng pháp nhân độc lập nhằm tăng tính chuyên nghiệp, chuyên sâu của từng Công ty con trong lĩnh vực phụ trách từ đó nâng cao năng lực hoạt động và sức cạnh tranh; tổ chức lại bộ máy công ty mẹ theo hướng công ty holding, nâng cao năng lực đầu tư và quản lý đầu tư; thực hiện mở rộng ngành nghề, phạm vi hoạt động sang các lĩnh vực tiềm năng khác để tận dụng cơ hội kinh doanh và tăng khả năng tăng trưởng là hết sức cần thiết.

2. Mục tiêu, phương hướng của việc tái cấu trúc Tổng Công ty:

- Tách bạch hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp và hoạt động đầu tư, quản lý vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết.
- Tổ chức hoạt động sản xuất đối với từng lĩnh vực cụ thể tại từng pháp nhân độc lập nhằm tăng tính chuyên nghiệp, chuyên sâu của từng Công ty con trong lĩnh vực phụ trách từ đó nâng cao năng lực hoạt động và sức cạnh tranh

- Cấu trúc lại bộ máy Tổng Công ty nhằm nâng cao năng lực hoạt động đầu tư chiến lược và quản lý vốn đầu tư. Tổng Công ty mẹ sẽ tập trung hiệu quả hơn vào các chức năng định hướng chiến lược, kế hoạch cho công ty con; Hỗ trợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phối kết hợp giữa các đơn vị trong Tổng Công ty; Theo dõi, giám sát hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên; Thực hiện hoạt động đầu tư chiến lược; Phát triển thương hiệu chung; xây dựng và phát triển quan hệ với đối tác, với cơ quan quản lý ...
- Mở rộng ngành nghề kinh doanh sang các lĩnh vực có tiềm năng như logistic, năng lượng, bất động sản nhằm tận dụng các lợi thế hiện có và sự tương hỗ giữa Tổng Công ty với các công ty con, tận dụng các cơ hội trong quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam mang lại.

3. Thông tin cơ bản về doanh nghiệp sau tái cấu trúc

- Tên Công ty: **Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam**
- Tên Tiếng Anh: Viet Nam Electrical Equipment Joint stock Corporation
- Logo: **GELEX**
- Địa chỉ: 52 Lê Đại Hành - Phường Lê Đại Hành - Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84.3) 9726245 - (84.3) 8257979 - (8.24) 13847668
- Fax: (84.3) 8260735 - (8.24) 13847398
- Email: info@gelex.vn
- Website: <http://www.gelex.vn>

4. Lĩnh vực kinh doanh sau tái cấu trúc

- Sản xuất thiết bị điện, dây cáp điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực logistics như khai thác cảng biển, kinh doanh kho bãi, vận tải, dịch vụ logistics;
- Đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất điện, sản xuất ô tô và các lĩnh vực tiềm năng khác;
- Hoạt động tài chính khác (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội): Đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

5. Tái tổ chức mô hình Tổng Công ty

- Việc tái tổ chức Tổng Công ty được thực hiện theo phương hướng tách bạch hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp và hoạt động đầu tư, quản lý vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết. Theo đó các hoạt động sản xuất kinh doanh đối với từng lĩnh vực cụ

thể tại từng pháp nhân độc lập nhằm tăng tính chuyên nghiệp, chuyên sâu. Tổng Công ty chỉ tập trung và nâng cao năng lực vào các chức năng đầu tư chiến lược và quản lý đầu tư, quản lý các khoản vốn góp tại các Công ty con, công ty liên kết.

- Bộ máy Tổng Công ty sẽ được tổ chức lại theo định hướng trên. Một số Phòng Ban chức năng dự kiến như sau: Ban tài chính, đầu tư; Ban Kế toán; Ban Pháp chế; Ban Kế hoạch chiến lược; Ban PR truyền thông; Ban Nghiên cứu phát triển; Ban Hành chính nhân sự, Ban công nghệ thông tin... Tổng Công ty sẽ tập trung vào:

+ Định hướng chiến lược, kế hoạch cho công ty con;

+ Hỗ trợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phối kết hợp giữa các đơn vị trong Tổng Công ty;

+ Theo dõi, giám sát hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên;

+ Thực hiện hoạt động đầu tư chiến lược;

+ Phát triển thương hiệu chung, xây dựng và phát triển quan hệ với đối tác, nhà đầu tư, với cơ quan quản lý ...

- Thành lập Công ty TNHH một thành viên Thiết bị đo điện (GELEX EMIC) trên cơ sở tài sản, nguồn vốn, công nợ, con người liên quan đến mảng sản xuất thiết bị đo điện hiện tại tại Tổng Công ty. Công ty TNHH một thành viên Thiết bị đo điện đảm nhận toàn bộ hoạt động sản xuất của Tổng Công ty liên quan đến việc sản xuất thiết bị đo điện.

- Thành lập Công ty CP Bất động sản Gelex trên cơ sở bộ phận vận hành kinh doanh khách sạn Bình Minh, bộ phận quản lý toà nhà 52 Lê Đại Hành và các bộ phận có liên quan khác để hình thành đơn vị chuyên môn hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, khách sạn, văn phòng cho thuê. Công ty BĐS Gelex sẽ là đầu mối quản lý các dự án bất động sản hiện nay của Tổng Công ty như toà nhà 52 Lê Đại Hành, dự án Trần Nguyên Hãn, cổ phần tại Khách sạn Melia ... cũng như các bất động sản hình thành trong quá trình mở rộng Tổng Công ty trong tương lai.

- Thành lập một số Công ty để chuyên biệt kinh doanh trong các lĩnh vực mà Tổng Công ty dự kiến sẽ mở rộng, phát triển.

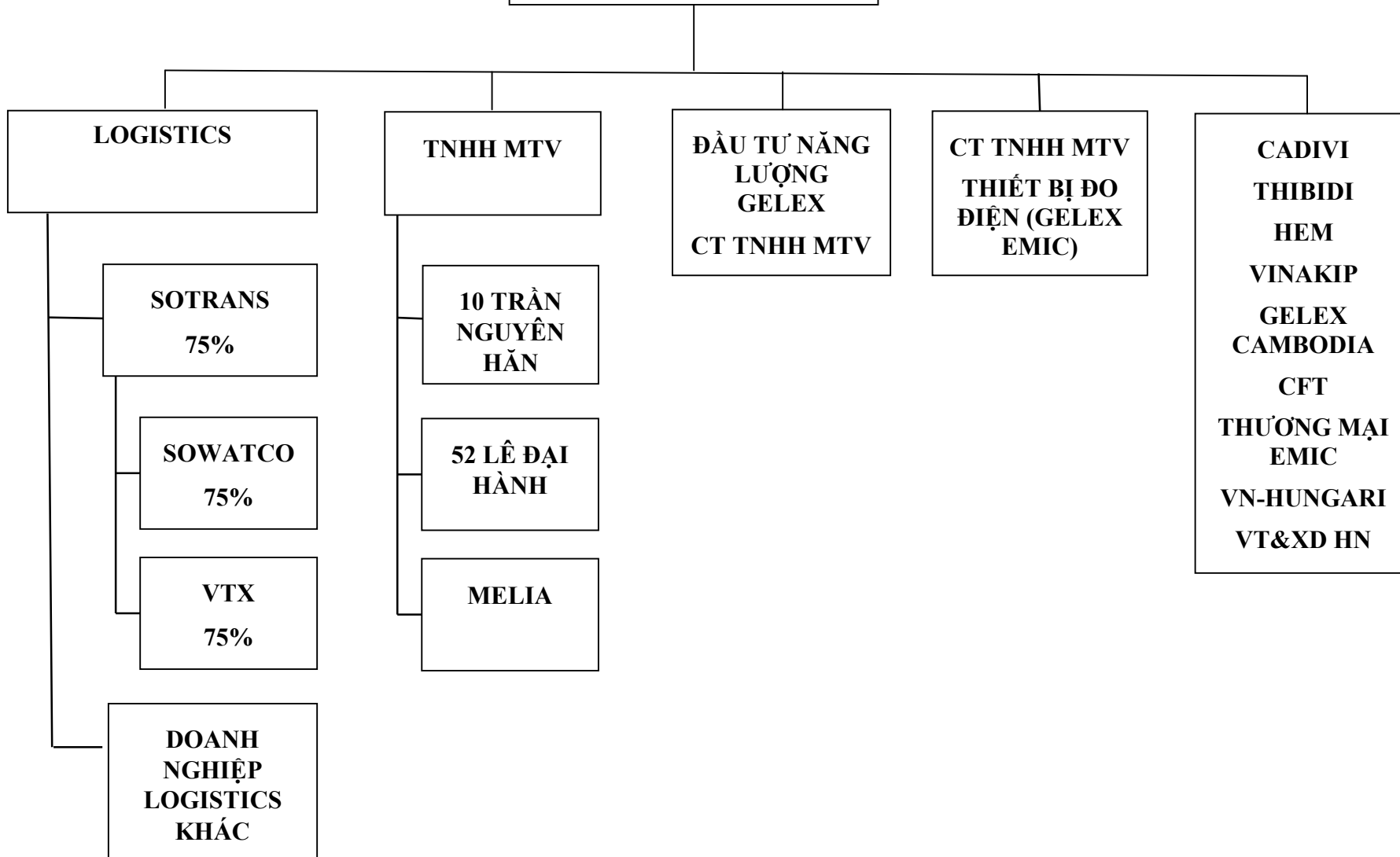
- Mô hình tổ chức của Tổng Công ty và mô hình bộ máy Tổng Công ty sau tái cấu trúc được thể hiện tại các sơ đồ dưới đây.

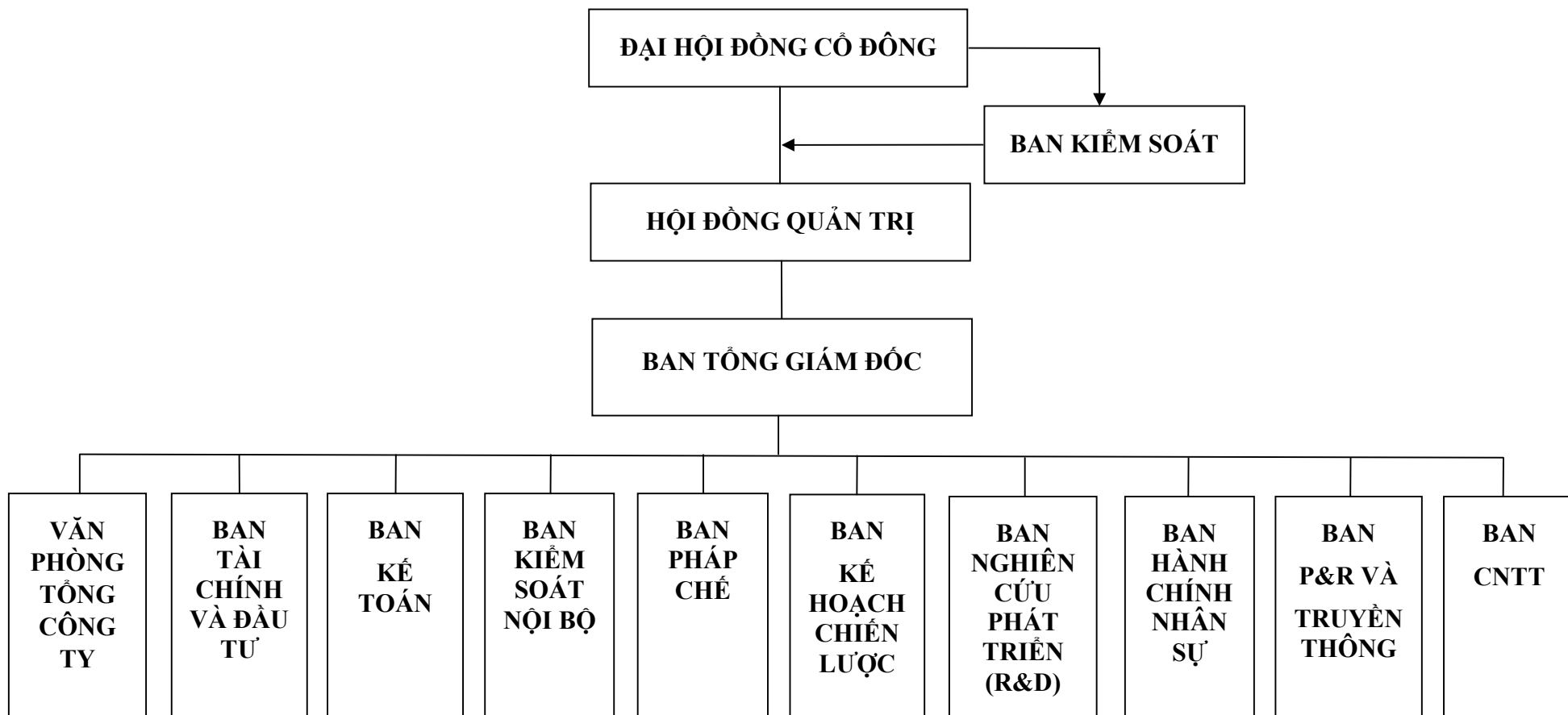
Mô hình tổ chức Tổng Công ty sau tái cấu trúc

Mô hình tổ chức Công ty mẹ - Tổng

GELEX GROUP

Công ty cổ phần Gelex sau tái cấu trúc





6. Mở rộng lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty

Tổng Công ty dự kiến sẽ nâng cao năng lực, chuyên biệt hoá cũng như phát triển, mở rộng hoạt động kinh doanh sang một số lĩnh vực dưới đây:

6.1. Hoàn thiện và chuyên biệt hoá lĩnh vực kinh doanh bất động sản

Hiện nay Tổng Công ty đang quản lý các diện tích đất và văn phòng ở các vị trí rất thuận lợi tại Thủ đô, cụ thể:

- Diện tích đất tại số 10 Trần Nguyên Hãn, hiện đang sử dụng một phần làm văn phòng của Tổng Công ty, một phần là Khách sạn Bình Minh. Tổng diện tích khu đất lên đến 9.934 nằm tại hai mặt phố là Lý Thái Tổ và Trần Nguyên Hãn, tại khu vực trung tâm, gần hồ Hoàn Kiếm. Vị trí đất này rất thuận lợi để phát triển dự án khách sạn, văn phòng cho thuê, trung tâm thương mại. Toàn bộ bộ phận quản lý, vận hành, kinh doanh khách sạn Bình Minh hiện nay đang trực thuộc văn phòng Tổng Công ty. Tổng Công ty đang tiến hành lập dự án xây dựng Tổ hợp Trung tâm Thương mại- Khách sạn - Văn phòng cho thuê đạt tiêu chuẩn quốc tế 5 sao. Diện tích lập Dự án là 9.934m².

- Toà nhà văn phòng Tổng Công ty tại địa chỉ 52 Lê Đại Hành quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Đây là một toà nhà văn phòng hiện đại, toạ lạc tại vị trí thuận lợi, gần trung tâm của Thủ đô nơi có nhiều văn phòng, cơ quan. Toà nhà gồm 3 tầng hầm và 22 tầng nổi với tổng diện tích xây dựng là 18.289 m². Hiện toàn bộ bộ phận quản lý, vận hành, kinh doanh toà nhà đang trực thuộc văn phòng Tổng Công ty.

- Ngoài ra, Công ty cổ phần Cơ điện Hà Nội, công ty con của Tổng Công ty đang sở hữu phần vốn góp là 35% của Khách sạn Melia Hà Nội. Đây là một khách sạn 5 sao, hoạt động rất hiệu quả, toạ lại tại trung tâm Thủ đô.

Xuất phát từ thực tế trên, để chuyên môn hoá trong lĩnh vực phát triển và quản lý các dự án bất động sản của Tổng Công ty hiện tại cũng như các bất động sản hình thành trong quá trình mở rộng Tổng Công ty trong tương lai, Tổng Công ty sẽ thành lập Công ty TNHH Một thành viên Bất động sản Gelex trên cơ sở bộ phận vận hành kinh doanh khách sạn Bình Minh, bộ phận quản lý toà nhà 52 Lê Đại Hành và các bộ phận có liên quan khác trong đó Tổng Công ty giữ cổ phần chi phối để thực hiện mọi chức năng quản lý, phát triển các dự án bất động sản của Tổng Công ty.

6.2. Phát triển kinh doanh trong lĩnh vực năng lượng

Điện là một lĩnh vực truyền thống của Tổng Công ty, Tổng Công ty có nhiều hiểu biết và các mối quan hệ trong lĩnh vực này. Nhận thấy lĩnh vực điện còn nhiều tiềm năng, Tổng Công ty dự kiến đẩy mạnh phát triển kinh doanh trong lĩnh vực này, cụ thể như sau:

a. Tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ điện và tương quan cung cầu điện năng hiện nay

- Tiêu thụ điện năng của Việt Nam tăng nhanh trong những năm qua do sự gia tăng trong nhu cầu tiêu thụ của dân cư và sản xuất. Tăng trưởng điện tiêu thụ điện bình quân giai đoạn từ năm 2000 đến 2014 là 13,29%.

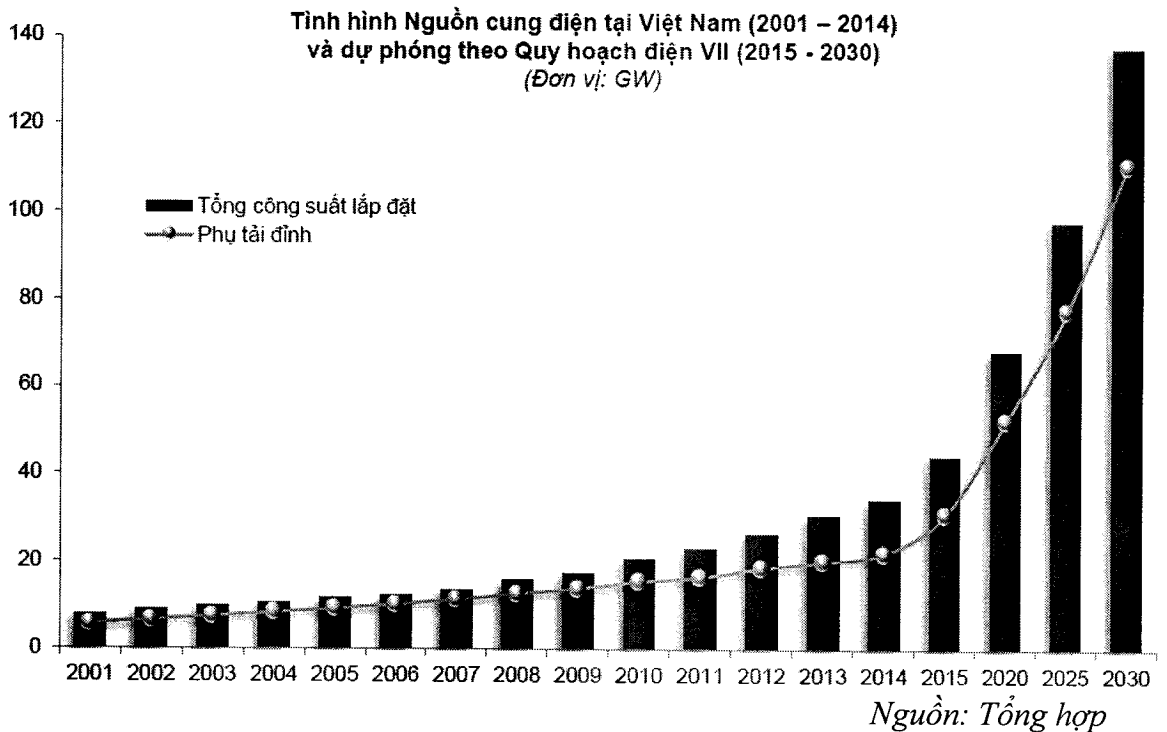
- Tăng trưởng bình quân một số khu vực tiêu thụ chính trong 15 năm từ 2000 đến 2014 như sau:

Khu vực tiêu thụ điện	Tăng trưởng bình quân trong 14 năm
Khu vực công nghiệp và xây dựng	15,6%
Khu vực quản lý, tiêu dung	10,7%
Khu vực thương nghiệp và tiêu thụ khác	6,1%

- Một số nguyên nhân thúc đẩy tăng trưởng tiêu thụ điện gồm có: chuyển hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa, quá trình đô thị hóa tại Việt Nam diễn ra nhanh chóng, dân số thành thị thay đổi từ 19% lên 26% trong 10 năm từ 2000 - 2010.

- Đến cuối năm 2014, tổng công suất sản xuất điện năng của tất cả các nhà máy đã vận hành tại Việt Nam là 34.000 MW với các nguồn sản xuất phong phú như thủy điện, nhiệt điện đốt than, nhiệt điện chạy dầu, tua bin khí và phong điện ...

- Nguồn cung điện của Việt Nam vẫn phải tiếp tục được đầu tư để đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ điện năng ngày càng cao cho tiêu dùng và sản xuất. Song song với việc đầu tư vào nguồn cung, ngành điện còn phải thực hiện đầu tư vào hệ thống truyền tải, đường dây, trạm biến áp, máy biến áp rất lớn.



b. Định hướng và phương hướng trong đầu tư vào ngành năng lượng

- Tập trung đầu tư vào lĩnh vực phát điện và các lĩnh vực điện khác nhằm tận dụng thế mạnh trong lĩnh vực hoạt động truyền thống của Tổng Công ty.
- Việc đầu tư có thể thực hiện theo hình thức đầu tư dự án mới hoặc mua lại các doanh nghiệp đang vận hành các dự án có hiệu quả trong lĩnh vực điện.

6.3. Mở rộng sang lĩnh vực logistics

Tổng Công ty dự kiến mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực logistics xuất phát từ tiềm năng lớn của ngành này khi Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới và các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới có hiệu lực. Đồng thời, với các hoạt động kinh doanh hiện tại của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên, chi phí logistics hàng năm là rất lớn, ước khoảng 500 tỷ/năm, việc mở rộng kinh doanh sang lĩnh vực này sẽ giúp tiết kiệm chi phí, tạo ra giá trị cộng hưởng và tăng thêm khả năng tăng trưởng cho Tổng Công ty. Phương hướng đầu tư cụ thể như sau:

a. Triển vọng của lĩnh vực logistics tại Việt Nam

Theo ước tính hiện nay mỗi năm chi phí logistics (bao gồm chi phí vận tải, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác...) ở Việt Nam chiếm khoảng 21-25% GDP; tương đương 37- 40 tỉ USD.

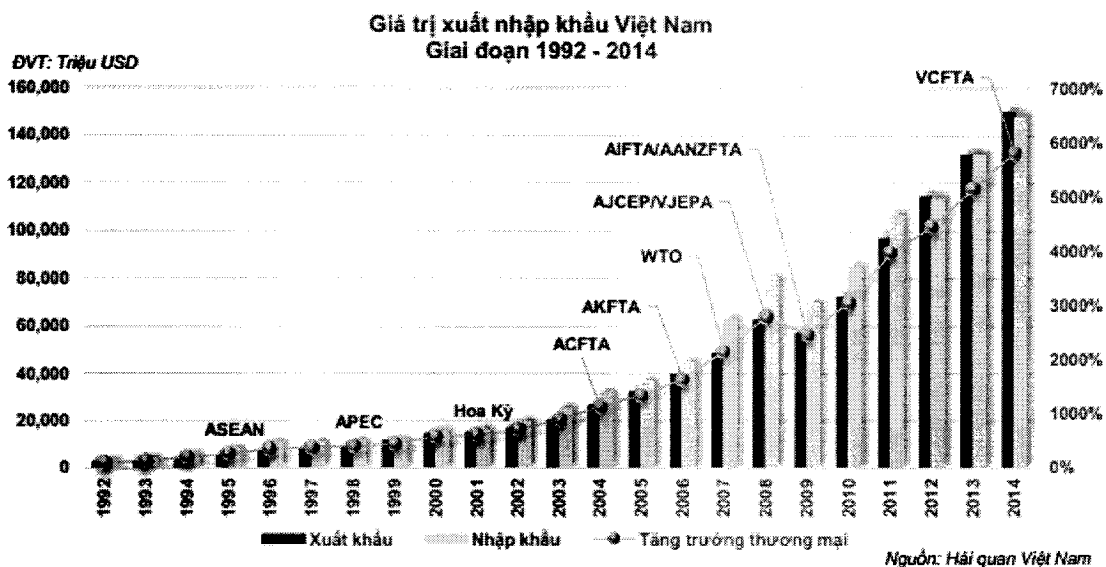
Trong thời gian tới, nguồn cầu cho ngành logistics sẽ tăng trưởng mạnh mẽ nhờ các yếu tố sau đây:

- Việc hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng của Việt Nam: Hiện nay Việt Nam có đến 13 Hiệp định thương mại đa phương và song phương như FTA với EU, Liên minh Hải quan, Hàn Quốc ... Và đặc biệt trong thời gian tới, khi TPP chính thức được ký kết với hàng nghìn dòng thuế về 0% hứa hẹn sự phát triển sôi động của hoạt động xuất nhập khẩu tại Việt Nam.
- Sự chuyển dịch của nguồn vốn FDI, theo đó các tập đoàn đa quốc gia sẽ chuyển dần việc sản xuất về Việt Nam để tận dụng các ưu đãi thuế, Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng của thế giới và khu vực, hứa hẹn sự tăng trưởng mạnh của hoạt động xuất nhập khẩu.

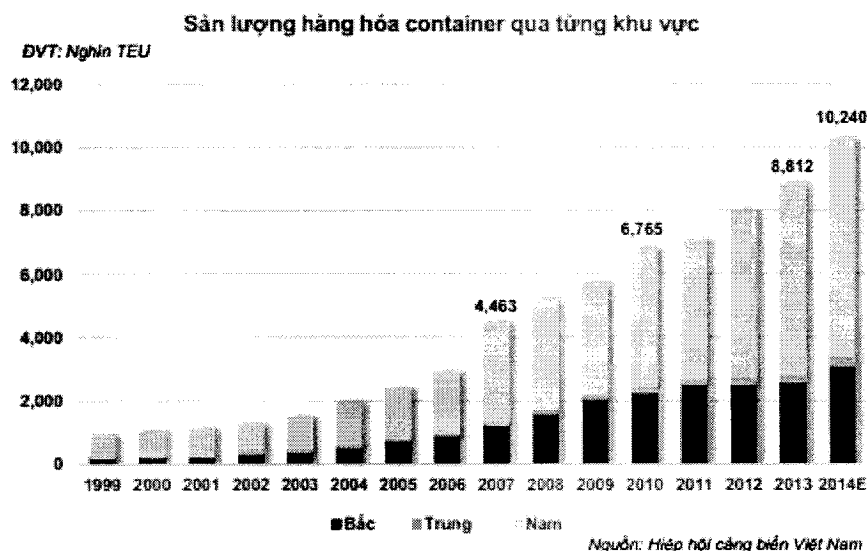
Một số số liệu về hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam thời gian qua như sau:

- Hoạt động thương mại quốc tế của Việt Nam thể hiện sự tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững qua các năm. Đồng thời sự tăng trưởng trong giá trị xuất nhập khẩu gắn liền với các sự kiện Việt Nam gia nhập các tổ chức thương mại cũng như các hiệp định thương mại song phương và đa phương.
- Trong giai đoạn 1992 – 2008, giá trị thương mại tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ bình quân 20.3%/năm. Năm 2009, giá trị thương mại sụt giảm 11,4% so với năm 2008 do ảnh

hưởng từ khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Sau đó giá trị thương mại phục hồi và tiếp tục tăng trưởng với tốc độ bình quân 18.6% trong giai đoạn từ 2009 – 2014. Năm 2014, kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đạt mức 298,24 tỷ USD, tăng 12,94 tỷ so với cùng kỳ.

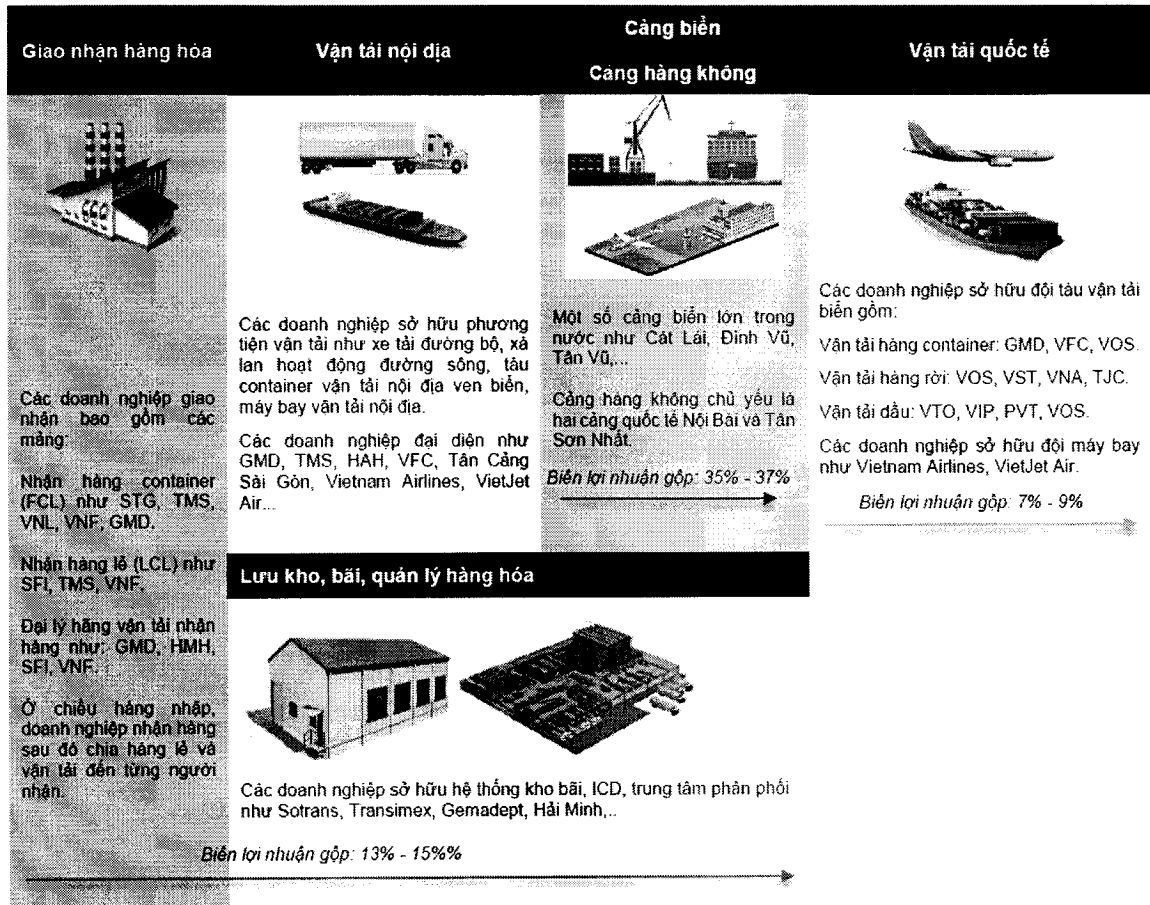


- Trong năm 2014, tổng sản lượng hàng hoá container thông qua hệ thống cảng biển cả nước đạt 10,240 nghìn TEU, tăng 16,2% so với cùng kỳ. Trong giai đoạn 1999-2014, sản lượng hàng hoá container luôn tăng trưởng đều đặn qua các năm, với mức bình quân **17,43%/năm**.
- Sản lượng hàng hoá thông qua khu vực miền Nam chiếm tỷ trọng lớn nhất 66,6%, khu vực miền Bắc và miền Trung lần lượt chiếm tỷ trọng 30,5% và 2,9%.



b. Chuỗi giá trị ngành logistics Việt Nam

Chuỗi giá trị ngành logistics Việt Nam được thể hiện trong hình dưới đây



c. Định hướng và phương hướng trong đầu tư vào ngành logistics

- Đầu tư vào ngành logistics phải hướng tới hình thành một hệ thống cung cấp dịch vụ logistics khép kín, đủ các khâu bước bao gồm dịch vụ giao nhận hàng hoá, vận tải, lưu kho, lưu bãi, cảng biển, cảng hàng không.
- Phải hình thành hệ thống tài sản kho bãi, cầu cảng phủ khắp các vùng kinh tế trọng điểm của cả nước đặc biệt là 2 vùng sản xuất lớn là khu vực Hà Nội – Hải Phòng và TP Hồ Chí Minh – Vũng Tàu.
- Đầu tư vào logistics, hướng tới mục tiêu lọt vào top 3 doanh nghiệp logistics lớn nhất Việt Nam.
- Để việc mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực logistics được nhanh chóng, hiệu quả và minh bạch, Tổng Công ty dự kiến sẽ tiến hành các hoạt động mua cổ phần của các doanh nghiệp đang hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực logistics đáp ứng được các nội dung theo định hướng trên. ngành nghề, lĩnh vực đó theo đúng các quy định liên quan của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty. Trước mắt, Tổng Công

ty sẽ thực hiện tìm kiếm, thương thảo để mua lại cổ phần đến mức chi phối của Công ty cổ phần kho vận Miền Nam – Sotrans (mã chứng khoán STG). Thông tin về Sotrans được nêu trong phụ lục của Đề án.

7. Nhu cầu vốn phục vụ tái cấu trúc

Để thực hiện Đề án tái cấu trúc Tổng Công ty như trên, dự kiến nhu cầu đầu tư như sau:

- Nhu cầu vốn để đầu tư vào lĩnh vực logistics, dự kiến: 1.500 tỷ đồng
- Nhu cầu vốn đầu tư vào Công ty Đầu tư Năng lượng Gelex, dự kiến: 600 tỷ đồng
- Nhu cầu vốn đầu tư vào Công ty BDS Gelex: khoảng 900 tỷ đồng
- Góp vốn trong đợt tăng vốn của Thibidi nhằm tăng năng lực cho Công ty liên kết đồng thời đưa Thibidi trở thành công ty con của Gelex, dự kiến: 580 tỷ đồng
- Bổ sung vốn hoạt động của Tổng Công ty: 500 tỷ đồng

Nguồn vốn dự kiến sẽ được huy động từ nguồn vốn tự có và thông qua việc phát hành chứng khoán huy động vốn.

8. Dự kiến kế hoạch kinh doanh hợp nhất của Tổng Công ty 3 năm sau tái cấu trúc

Chỉ tiêu	2016	2017	2018
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	12.353	14.430	16.188
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	1.168	1.043	1.207
Lợi nhuận sau thuế thuộc về công ty mẹ (tỷ đồng)	764	722	833
Lợi nhuận sau thuế thuộc về CĐ không kiểm soát (tỷ đồng)	404	321	374
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	2.322,5	2.822,5	3.322,5
Số cổ phần lưu hành (triệu cổ phần)	232,25	282,25	332,25
EPS (đồng/1CP)	3.289	2.561	2.508

PHẦN III

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI VIỆC TÁI CẤU TRÚC

1. Các nội dung công việc cụ thể để thực hiện tái cấu trúc Tổng Công ty:

Thành lập Công ty TNHH một thành viên Thiết bị đo điện (GELEX EMIC) trên cơ sở tài sản, nguồn vốn, công nợ, con người liên quan đến mảng sản xuất thiết bị đo điện hiện tại tại Tổng Công ty. Công ty TNHH một thành viên Thiết bị đo điện sẽ đảm nhận toàn bộ hoạt động sản xuất và các quyền, nghĩa vụ của Tổng Công ty liên quan đến việc sản xuất thiết bị đo điện. Vốn điều lệ của Công ty TNHH một thành viên Thiết bị đo điện dự kiến là 368 tỷ đồng.

- Tổ chức lại các Phòng, Ban tại cơ quan Tổng Công ty để nâng cao năng lực đầu tư và quản lý đầu tư. Một số Phòng Ban chức năng dự kiến như sau: Văn phòng Tổng công ty, Ban tài chính, đầu tư; Ban Kế toán; Ban Pháp chế; Ban Kế hoạch chiến lược; Ban PR truyền thông; Ban Nghiên cứu phát triển; Ban Hành chính nhân sự, Ban công nghệ thông tin... Tổng Công ty thực hiện chức năng chủ yếu gồm:

- ✓ Định hướng chiến lược, kế hoạch cho công ty con
- ✓ Hỗ trợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phối kết hợp giữa các đơn vị trong Tổng Công ty
- ✓ Theo dõi, giám sát hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên
- ✓ Thực hiện hoạt động đầu tư chiến lược
- ✓ Phát triển thương hiệu chung, xây dựng và phát triển quan hệ với đối tác, các cơ quan quản lý ...

- Thành lập Công ty TNHH Bất động sản Gelex trên cơ sở bộ phận vận hành kinh doanh khách sạn Bình Minh, bộ phận quản lý toà nhà 52 Lê Đại Hành và các bộ phận có liên quan khác để hình thành đơn vị chuyên môn hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, khách sạn, văn phòng cho thuê. Công ty BĐS Gelex sẽ là đầu mối quản lý các dự án bất động sản hiện nay của Tổng Công ty như toà nhà 52 Lê Đại Hành, dự án Trần Nguyên Hãn, cổ phần tại Khách sạn Melia ... cũng như các bất động sản hình thành trong quá trình mở rộng Tổng Công ty trong tương lai. Vốn điều lệ dự kiến của Công ty là 900 tỷ đồng.

- Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty sang lĩnh vực năng lượng, cụ thể là lĩnh vực phát điện và các dự án khác về điện. Theo đó thành lập Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Năng lượng Gelex vốn điều lệ 600 tỷ đồng hoạt động trong lĩnh vực đầu tư các dự án phát điện. Việc đầu tư vào lĩnh vực điện của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Năng lượng Gelex cũng được xem xét thực hiện thông qua việc trực tiếp triển khai dự án hoặc thông qua hoạt động mua bán doanh nghiệp, dự án đang triển khai trong lĩnh vực phát điện và các dự án khác về điện.

- Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty sang lĩnh vực Logistic (kinh doanh cảng biển, kinh doanh kho bãi, vận tải và dịch vụ logistics...). Việc phát triển kinh doanh vào lĩnh vực Logistics sẽ được thực hiện thông qua hoạt động mua bán

doanh nghiệp. Tổng Công ty sẽ tìm kiếm, thương thảo để mua lại cổ phần đến mức chi phối, của các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực khai thác cảng biển, kinh doanh kho bãi, vận tải, dịch vụ logistics đang hoạt động tốt. Trước mắt, Tổng Công ty sẽ thực hiện tìm kiếm, thương thảo để mua lại cổ phần đến mức chi phối của Công ty cổ phần kho vận Miền Nam – Sotrans (mã chứng khoán STG). Thông tin về Sotrans được nêu trong phụ lục của Đề án. Tổng giá trị đầu tư vào ngành logistics dự kiến là 1.500 tỷ đồng.

- Thực hiện phát hành thêm chứng khoán huy động vốn để thực hiện việc tái cấu trúc.

2. Kế hoạch triển khai

Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, Tổng Công ty sẽ bắt tay ngay vào việc thực hiện các công việc của đề án tái cấu trúc, một số mốc thời gian thực hiện dự kiến như sau:

- Việc thành lập Công ty TNHH một thành viên Thiết bị đo điện: dự kiến hoàn thành trong 6 tháng cuối năm 2016.
- Việc thành lập các công ty Đầu tư Năng lượng, Bất động sản dự kiến hoàn thành trong quý 4/2016 và nửa đầu năm 2017.
- Việc xây dựng lại cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty và hệ thống các quy trình, quy chế hoạt động: dự kiến hoàn thành trong 6 tháng cuối năm 2016
- Việc đầu tư vào lĩnh vực logistics dự kiến triển khai trong quý 4/2016 và năm 2017.
- Việc huy động vốn: dự kiến hoàn thành trong 6 tháng cuối năm 2016

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thư ký TCTy;
- Lưu VP HĐQT.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoa Cường

PHỤ LỤC: THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM

1. Thông tin về Công ty cổ phần Kho vận Miền Nam

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Kho vận Miền Nam
- Địa chỉ: Số 1B Hoàng Diệu, phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 3826 6594
- Fax: (84-8) 3826 6593
- Website: www.sotrans.com.vn
- Vốn điều lệ: 275.606.980.000 đồng
- Mã chứng khoán: STG
- Sàn niêm yết: HOSE
- Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Vũ Thành - Tổng Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; kinh doanh kho, bãi, cảng, nhà xưởng, văn phòng làm việc;
 - Xếp dỡ, giao nhận hàng hóa, dịch vụ đại lý vận tải bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ, đường sắt, vận tải đa phương thức;
 - Đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, dịch vụ logistics, dịch vụ hải quan, dịch vụ phát chuyển nhanh; kinh doanh kho ngoại quan CFS (gom, phát hàng lẻ), ICD (cảng thông quan nội địa), trung tâm phân phối (logistics center), dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa;
 - Đại lý kinh doanh xăng dầu, mua bán dầu nhớt, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
 - Mua bán, sửa chữa tân trang các loại thùng phi sắt – nhựa, mua bán vật tư, thiết bị vận tải kho hàng.

2. Sản phẩm dịch vụ và năng lực cung ứng của Sotrans

Các dịch vụ kinh doanh chính của Sotrans:

- Dịch vụ kho: Sotrans có hệ thống kho thuận lợi về mặt giao thông cả đường bộ và đường thủy, nằm gần các trung tâm sản xuất lớn.

- Vận tải quốc tế: Sotrans có hệ thống đại lý quốc tế tại nhiều nước trên thế giới. Hiện nay hệ thống đại lý của Sotrans có mặt trên 70 quốc gia và vùng lãnh thổ
- Giao nhận vận tải nội địa: Sotrans có trên 40 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giao nhận vận tải và kinh doanh kho bãi. Điểm mạnh của Sotrans trong lĩnh vực này là: Hệ thống kho rộng khắp, thuận tiện phân phối cũng như lưu trữ hàng hóa; Kinh nghiệm lâu năm với nhiều khách hàng lớn: Cargil, Unipresident, Hiệp Quang, Bình Điền, Vinacam...; Dịch vụ trọn gói và dịch vụ gia tăng đầy đủ; dịch vụ vận chuyển quốc tế giúp khách hàng hoàn thiện chuỗi cung ứng.
- Cảng thông quan nội địa: Cảng Kho Vận - SOTRANS ICD chính thức đi vào hoạt động từ vào năm 2010. Với diện tích khai thác khoảng 10 ha (100.000 m²), vị trí khai thác chiến lược giúp kết nối các hoạt động logistics liên tục 24h/7ngày.

Tổng hợp tài sản chính của Sotrans như sau:

Vận tải	Có đội xe 120 chiếc đặt tại các khu vực: TP. HCM, Bình Dương, Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Hải Phòng phục vụ cho việc vận chuyển xuyên biên giới.	
Kho bãi	Quận 4: Kho Bến Súc	5.000 m ²
	Quận 7: Kho gần cầu Phú Mỹ	4.400 m ²
	Quận 9: Kho Phước Long	15.000 m ²
	Thủ Đức: Kho nội địa và kho ngoại quan	10.000 m ²
	Kho Sotrans Long An	10.000 m ²
	Kho Sotrans Long Bình	12.000 m ²
	Các kho hợp tác kinh doanh tại TP.HCM, Bình Dương, Phú Mỹ	70.000 m ²
Cảng	Cảng thông quan nội địa Sotrans ICD	100.000 m ²
	Cảng tại Thủ Đức	Cầu cảng dài 400 m

Ngoài các tài sản trên, Sotrans còn đang thực hiện việc mua cổ phần (trực tiếp hoặc thông qua công ty con 100% vốn thuộc sở hữu của Sotrans) để sở hữu ở mức 75% vốn điều lệ của Tổng Công ty cổ phần đường sông Miền Nam (Sowatco - mã CK SWC), 75% vốn điều lệ của Công ty vận tải đa phương thức (Vietranstimex – mã CK VTX), sở hữu 51% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Sotrans Hà Tĩnh. Các doanh nghiệp này giúp hoàn thiện chuỗi logistics của Sotrans, thông tin về các đơn vị này được trình bày ở các mục dưới đây.

3. Tổng Công ty cổ phần đường sông Miền Nam (Sowatco) – Sotrans sẽ sở hữu 75% vốn điều lệ.

3.1 Thông tin về Tổng công ty cổ phần đường sông Miền Nam

- Tên doanh nghiệp: Tổng công ty cổ phần đường sông Miền Nam
- Địa chỉ: 298 Huỳnh Tấn Phát, P. Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 84.8.38.729.748
- Fax: 84.8.38.726.386
- Website: www.sowatco.com.vn
- Vốn điều lệ: 671.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: SWC
- Sàn niêm yết: UPCOM
- Đại diện theo pháp luật: Trương Quốc Hưng
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Đóng tàu và cầu kiện nổi.
 - Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Mua bán mũ bảo hiểm).
 - Vận tải hàng hoá đường thuỷ nội địa.
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá
 - Bốc xếp hàng hoá
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
 - Cung ứng và quản lý người lao động
 - Giáo dục nghề nghiệp
 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng, dầu, dầu nhớt, mua bán nước giải nhiệt động cơ, mua bán than đá.

3.2 Sản phẩm dịch vụ và tài sản chính của Sowatco

Stt	Sản phẩm dịch vụ	Tài sản
1	Vận tải thủy, vận tải bộ	<ul style="list-style-type: none"> • Đội tàu chuyên dụng lai dắt và hỗ trợ tàu biển công suất từ 750 HP đến 4000 HP. • Đội xà lan chở container các loại từ 16 TEU đến 124 TEU. • Xà lan, pontoon các loại trọng tải từ 350 tấn đến 2400 tấn. • Đội xe vận tải chuyên dùng.
2	Kinh doanh cảng, kho bãi, bốc xếp	<ul style="list-style-type: none"> • Cảng Long Bình diện tích 200.000 m2, trong đó cảng ICD Long Bình diện tích 100.000 m2, 01 depot, hệ thống cầu cảng cặp tàu và xà lan từ 600 tấn đến 5000 tấn (diện tích khai thác thực tế Cảng Long Bình chỉ 45% so với tổng diện tích). • Kho tiếp vận Sowatco diện tích 43.000 m2. • Hệ thống 04 bến phao neo, bốc xếp cho tàu biển có trọng tải từ 60.000 tấn tại Cát Lái và Thiêng Liêng. • Các loại thiết bị xếp dỡ có nâng trọng từ 30 tấn đến 125 tấn. • Cảng VICT- Cảng Container Quốc tế Việt Nam: Sowatco có phần vốn góp tại liên doanh cảng VICT

		(Công ty Liên doanh Phát triển Tiếp vận Số 1). Cỡ tàu tiếp nhận: 25000 DWT. Cảng VICT cùng với Cảng ICD Long Bình đang triển khai xây dựng và đội sà lán tự hành vận chuyển sẽ là yếu tố thuận lợi cho vận tải hàng container theo quy trình khép kín.
3	Dịch vụ đóng tàu	Nhà máy đóng tàu SOWATCO có tổng diện tích 27000 m2 tuy nhiên mới chỉ khai thác được 30% tổng diện tích. Điều kiện khai thác mặt bằng bị hạn chế triều cường, bình quân mỗi tháng ngừng sản xuất 7 ngày.

4. Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức (Vietranstimex – VTX) – Sotrans sẽ sở hữu 75% vốn điều lệ

4.1 Thông tin về Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức
- Địa chỉ: 80 - 82 Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại: 511 - 3822057
- Fax: 511 - 3822478
- Website: www.vietranstimex.com.vn
- Vốn điều lệ: 209.723.210.000 đồng
- Mã chứng khoán: VTX
- Sàn giao dịch: UPCOM
- Đại diện theo pháp luật: Võ Duy Nghi
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Vận tải hàng hoá bằng đường bộ.
 - Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường đất và đường bộ
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thuỷ
 - Bốc xếp hàng hoá
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá

-Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp

4.2 Sản phẩm, dịch vụ và các tài sản chính của Vietransimex

VTX hoạt động trong lĩnh vực vận tải, thuộc phân khúc vận tải hàng siêu trường siêu trọng cho các nhà máy trong các lĩnh vực điện lực, dầu khí, hóa dầu, xi măng, giao thông... Đây là một lĩnh vực phức tạp về mặt kỹ thuật, sử dụng những máy móc kỹ thuật đặc biệt chuyên dụng và cần đội ngũ nhân sự kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm nên số lượng các doanh nghiệp trong lĩnh vực này không nhiều.

VTX là doanh nghiệp lớn nhất trong lĩnh vực vận tải siêu trường, siêu trọng tại Đông Nam Á. Năng lực cung cấp dịch vụ và một số tài sản chính của VTX được thể hiện trong bảng dưới đây:

Dịch vụ		Tài sản
1	Kinh doanh kho bãi	Kho 1: - Địa điểm: Hà Nội - Diện tích bãi: 15.000 m2 - Vị trí: Nằm cạnh cầu Vĩnh Tuy & cầu Thanh Trì Hà Nội
		Kho 2: - Địa điểm: Đà Nẵng - Diện tích bãi: 18.000 m2 - Diện tích kho: 2.000 m2 - Vị trí: Cách cảng Tiên Sa 5km
		Kho 3: - Địa điểm: Phú Mỹ - TP Hồ Chí Minh - Diện tích bãi: 8.414 m2 - Vị trí: Cạnh Khu công nghiệp Phú Mỹ 1
		Kho 4: - Địa điểm: Dung Quất- Quảng Ngãi - Diện tích bãi: 15.000 m2 - Diện tích kho: 1.200 m2 - Vị trí: Cạnh Khu kinh tế Dung Quất
2	Vận tải đường bộ	300 trục rơ mooc thủy lực, 20 chiếc đầu kéo sơ mi rơ mooc với sức kéo là 52T
3	Vận tải đường sông	Sà lan có trọng tải 350 DWT ~730 DWT: 1 chiếc

		Sà lan có trọng tải 650 DWT: 2 chiếc Sà lan có trọng tải 600 DWT: 2 chiếc Sà lan có trọng tải 500 DWT: 2 chiếc Sà lan có trọng tải 350 DWT: 1 chiếc Tàu kéo chuyên dùng: 2 chiếc với công suất 425 HP và 475 HP.
4	Dịch vụ xếp dỡ, lắp đặt	Cần cầu thủy lực bánh lốp có sức nâng từ 30T-120T: 1 chiếc
5	Dịch vụ hạ thủy (Load –out/in)	- Hệ thống rơ mooc thủy lực hoặc tự hành (<i>số lượng rơ mooc tự hành là 16 modul</i>) đưa các cấu kiện nặng 100T – 5000T từ cầu cảng xuống sàn lan hoặc từ sà lan lên cầu cảng - Bơm ballast giúp cân bằng sàn lan, điều chỉnh mặt boong sà lan với cầu cảng trong quá trình load – out. - Tời thủy lực với số lượng là 4 bộ, sức kéo 15 tấn, sức neo 25 tấn, sử dụng trong quá trình load –out để định vị sà lan.

5. Công ty cổ phần Cổ phần Sotrans Hà Tĩnh (được đổi tên từ Công ty CP thương mại và tiếp vận quốc tế Bảo Tín từ tháng 4/2016)

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Sotrans Hà Tĩnh
- Địa chỉ: Tại nhà Ông Trịnh Thiên Chiến, tổ dân phố Độ Gõ, Phường Kỳ Thịnh, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh
- Điện thoại: 0393.864.658
- Fax: 0393.864.859
- Vốn điều lệ: 28.740.000.000 đồng
- Đại diện theo pháp luật: Phạm Thị Thu Hà
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Vận tải hàng hoá bằng đường bộ.
 - Vận tải hàng hoá bằng đường thủy nội bộ
 - Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương
 - Bốc xếp hàng hoá

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ
- Kho bãi và lưu trữ hàng hoá
- Hoạt động hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

Công ty CP Sotrans Hà Tĩnh thành lập 3/12/2014. Hoạt động chính của công ty là kinh doanh vận tải bằng đường bộ trên địa bàn khu kinh tế Vũng Áng – Hà Tĩnh

6. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Một số chỉ tiêu tài chính tại báo cáo tài chính hợp nhất của Sotrans

Đơn vị: 1000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng tài sản	187.517.781	256.243.027	672.011.394
Vốn chủ sở hữu	135.783.880	153.180.381	179.359.814
Vốn điều lệ	83.518.570	83.518.570	137.803.490
Doanh thu thuần	661.257.037	872.723.744	1.010.596.638
Lợi nhuận thuần	30.966.697	34.356.439	36.265.524
Lợi nhuận sau thuế	24.061.425	28.064.995	25.599.454

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Sotrans năm 2014, 2015)

Một số chỉ tiêu tài chính tại báo cáo tài chính hợp nhất của Sowatco

Đơn vị: 1000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng tài sản	1.311.295.454	1.104.017.032	1.123.682.285
Vốn chủ sở hữu	904.567.800	926.427.758	973.258.850
Vốn điều lệ	671.000.000	671.000.000	671.000.000
Doanh thu thuần	1.023.605.630	489.928.198	216.048.425
Lợi nhuận thuần	40.628.589	29.556.520	70.675.105
Lợi nhuận sau thuế	37.221.379	45.508.341	67.051.999

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Sowatco năm 2014, 2015)

Một số chỉ tiêu tài chính tại báo cáo tài chính của Vietransimex

Đơn vị: 1000 đồng

	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng tài sản	508.442.292	385.264.432	346.540.056
Vốn chủ sở hữu	229.761.506	234.041.724	238.001.920
Vốn điều lệ	209.723.210	209.723.210	209.723.210
Doanh thu thuần	378.448.159	488.714.099	580.411.232
Lợi nhuận thuần	-9.011.891	-20.073.565	17.698.055
Lợi nhuận sau thuế	1.158.326	6.882.073	18.280.488

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán của VTX năm 2014, 2015)

Một số chỉ tiêu tài chính tại báo cáo tài chính của Sotrans Hà Tĩnh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015
Tổng tài sản	21.641.788.601
Vốn chủ sở hữu	14.087.561.394
Vốn điều lệ thực góp	890.000.000
Vốn điều lệ theo đăng ký	14.080.000.000
Vốn điều lệ đăng ký thay đổi tại 14/4/2016	28.740.000.000
Doanh thu thuần	59.042.690.398
Lợi nhuận thuần	13.197.561.394
Lợi nhuận sau thuế	13.197.561.394

(Nguồn: Báo cáo tài chính của CTCPTM và Tiếp Vận Quốc Tế Bảo Tín năm 2015, tháng 4/2016 CTCPTM và Tiếp Vận Quốc Tế Bảo Tín được đổi tên thành CTCP Sotrans Hà Tĩnh)

7. Dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất của Sotrans sau khi hoàn tất việc mua cổ phần SWC, VTX

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	2016	2017	2018
1	Tổng tài sản	3,360,479,138,462	3,746,105,275,686	3,984,763,709,768
2	Tổng nguồn vốn chủ sở hữu	2,486,577,119,275	2,646,773,256,499	2,885,431,690,581
3	Vốn điều lệ	854,300,000,000	854,300,000,000	854,300,000,000
4	Doanh thu từ hoạt động	2,122,918,781,197	3,161,119,032,290	3,742,734,591,321

	kinh doanh			
5	Lãi/lỗ từ hoạt động tài chính	511,076,765,406	38,489,084,662	61,118,647,394
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	696,442,052,398	345,283,944,602	441,642,111,055
7	Lỗ/Lợi nhuận khác	60,000,000,000	-	-
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	756,442,052,398	345,283,944,602	441,642,111,055
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	612,227,942,783	294,460,618,724	379,434,179,783
10	Lợi nhuận sau thuế của Cty mẹ	470,241,150,985	243,113,000,816	316,034,451,032
11	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	141,986,791,798	51,347,617,908	63,399,728,751

Số: 38 /TBĐVN/TTr- HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2016

TỜ TRÌNH

(Về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Tổng công ty năm 2016 theo **Phương án phát hành đính kèm** Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến biểu quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thư ký TCTy;
- Lưu VP HĐQT.

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoa Cường

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ

(đính kèm Tờ trình số .../TBDVN/TTr-HĐQT ngày...20/7/2016)

1. Căn cứ pháp lý cho việc phát hành cổ phiếu:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.

2. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

- Tên tổ chức phát hành: Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
- Địa chỉ: Số 52, Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 39726245/46, (84-4) 38257979
- Fax: (84-4) 39726282, (84-4) 38260735
- Website: www.gelex.vn
- Vốn điều lệ: 1.550.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: GEX
- Ngành nghề kinh doanh:

Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và trực tiếp sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề, lĩnh vực chính là:

- ✓ Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
- ✓ Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220KV;
- ✓ Thi công, lắp đặt công trình đường dây, trạm biến áp đến 220KV;
- ✓ Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
- ✓ Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kinh doanh tổ chức dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- ✓ Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc;

Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

3. Tình hình hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất và Kế hoạch kinh doanh năm 2016 - 2018

▪ Kết quả kinh doanh hợp nhất trong 03 năm gần nhất

Chỉ tiêu	Năm 2013 (triệu đồng)	Năm 2014 (triệu đồng)	Năm 2015 (triệu đồng)
Tổng tài sản	4.736.796	5.146.416	4.917.504
Vốn điều lệ	1.400.000	1.400.000	1.550.000
Doanh thu thuần	7.388.083	8.735.023	8.382.707
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	459.607	604.483	571.329
Lợi nhuận trước thuế	535.206	573.229	574.403
Lợi nhuận sau thuế	411.609	448.225	455.996
Lợi nhuận sau thuế của cổ đồng công ty mẹ	309.553	318.432	321.996
Tỷ lệ trả cổ tức (% Mệnh giá)	12%	12%	10%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013, 2014 và 2015 của GELEX

▪ Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2016 – 2018

Chỉ tiêu	Năm 2016 (triệu đồng)	Năm 2017 (triệu đồng)	Năm 2018 (triệu đồng)
Vốn điều lệ	2.322.500	2.822.500	3.322.500
Doanh thu thuần	12.353.277	14.430.460	16.188.387
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.358.674	1.248.615	1.443.606
Lợi nhuận trước thuế	1.418.674	1.248.615	1.443.606
Lợi nhuận sau thuế	1.168.610	1.043.721	1.207.601
Lợi nhuận sau thuế của cổ đồng công ty mẹ	763.880	722.816	833.296
EPS (đồng/cổ phần)	3.289	2.561	2.508
Tỷ lệ trả cổ tức (% Mệnh giá)	10%	10%	10%

Nguồn: GELEX

4. Sự cần thiết của việc tăng vốn điều lệ

Thực hiện kế hoạch tái cấu trúc Tổng công ty theo mô hình tập đoàn, theo đó, ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty sẽ được mở rộng sang các lĩnh vực tiềm năng và mỗi lĩnh vực sản xuất kinh doanh cụ thể sẽ do từng công ty con tổ chức thực hiện. Đối với các Công ty con, công ty liên kết hiện tại có hiệu quả kinh doanh và tiềm năng phát triển tốt, Tổng công ty sẽ tăng tỷ lệ sở hữu thông qua việc tham gia mua cổ phần phát hành cho cổ đông chiến lược. Việc tái cấu trúc Tổng công ty nhằm các mục tiêu chính như sau:

- Tách bạch hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp và hoạt động đầu tư, quản lý vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết.
- Tổ chức hoạt động sản xuất đối với từng lĩnh vực cụ thể tại từng công ty nhằm tăng tính chuyên nghiệp, chuyên sâu của từng Công ty con trong lĩnh vực phụ trách, từ đó nâng cao năng lực hoạt động và sức cạnh tranh

- Cấu trúc lại bộ máy Tổng công ty nhằm nâng cao năng lực hoạt động đầu tư chiến lược và quản lý vốn đầu tư. Tổng công ty sẽ tập trung hiệu quả hơn vào các chức năng định hướng chiến lược, kế hoạch cho công ty con; Hỗ trợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phối kết hợp giữa các đơn vị trong Tổng công ty; Theo dõi, giám sát hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên; Thực hiện hoạt động đầu tư chiến lược; Phát triển thương hiệu chung; Xây dựng và phát triển quan hệ với đối tác, với cơ quan quản lý
- Mở rộng ngành nghề kinh doanh sang các lĩnh vực có tiềm năng như logistic, năng lượng, bất động sản nhằm tận dụng các lợi thế hiện có và sự tương hỗ giữa Tổng công ty với các công ty con, tận dụng các cơ hội trong quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam mang lại.

Để mở rộng hoạt động kinh doanh sang các lĩnh vực tiềm năng nêu trên một cách nhanh chóng, hiệu quả và minh bạch, Tổng công ty dự kiến sẽ tiến hành các hoạt động mua cổ phần của các doanh nghiệp đang hoạt động hiệu quả trong ngành nghề, lĩnh vực đó theo đúng các quy định liên quan của Pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

5. Phương án phát hành:

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam xây dựng và đề xuất phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành thêm cổ phiếu như sau:

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 1.550.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần đang lưu hành trước khi phát hành: 154.500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 77.250.000 cổ phần
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ phát hành: Tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phần là 2:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần tương ứng với 1 quyền, 2 quyền được mua 1 cổ phần mới)
- Giá phát hành: 18.000 đồng/cổ phần
- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác theo giá thoả thuận của 2 bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).
- Xử lý số cổ phần lẻ phát sinh và số cổ phần chưa chào bán hết:
 - Đối với cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá tổng số lượng cổ phần chào bán, số lượng cổ phần mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
 - Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua toàn bộ hoặc một phần; số cổ phần lẻ phát sinh (nếu có); và số lượng cổ phần chưa phát hành hết (sau khi phân phối cho cổ đông hiện hữu và xử lý cổ phần lẻ) so với tổng số lượng cổ phần đăng ký phát hành, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định Phương án xử lý, đảm bảo đợt chào bán tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Tổng công ty và cổ đông; bao gồm nhưng không hạn chế ở việc phân phối lại cho các đối tượng khác với giá bán bằng giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 18.000 (Mười tám nghìn) đồng/cổ phần; hoặc thuê đơn vị có chức năng thực hiện việc bảo lãnh phát hành một phần hoặc toàn bộ số cổ phần từ chối mua với giá cổ phần nhận bảo lãnh là 18.000 (Mười tám nghìn) đồng/cổ phần.

- Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua nêu trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 - Số lượng cổ phần do đơn vị bảo lãnh nhận bảo lãnh phát hành được tự do chuyển nhượng.
 - Thời gian thực hiện dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép
 - Xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành:
 Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số lượng cổ phần như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:
 - Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;
 - Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng...
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 2.322.500.000.000 đồng
 - Số lượng cổ phần sau khi phát hành: 232.250.000 cổ phần
 - Phương án sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:
 - Tổng số vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu: 1.390.500.000.000 đồng
 - Phương án sử dụng vốn:
 - Tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Thiết bị điện thông qua việc mua cổ phần chào bán cho cổ đông chiến lược: 578.200.000.000 đồng.
 - Đầu tư vào ngành logistics thông qua việc tìm kiếm, thương thảo để mua cổ phần chi phối của các doanh nghiệp đang hoạt động hiệu quả trong ngành, bao gồm Công ty cổ phần Kho vận miền Nam và các doanh nghiệp khác: 812.300.000.000 đồng.
- (Một số thông tin chính về Công ty cổ phần Thiết bị điện, Công ty cổ phần Kho vận miền Nam và kế hoạch mua cổ phần của Tổng công ty được đính kèm tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2)*
- Ủy quyền cho HĐQT lập và phê duyệt phương án sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích nói trên.
- Nguyên tắc xác định giá phát hành được dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.
 - ✓ Giá trị sổ sách: Tại thời điểm 31/12/2015

$$\begin{array}{rcl}
 \text{Giá trị sổ sách} & & \text{Vốn chủ sở hữu – Lợi ích cổ đông không kiểm soát} \\
 \text{trên mỗi cổ phần} & = & \frac{\text{Số lượng cổ phần đã phát hành – Số lượng Cổ phiếu quỹ}}{\text{Số lượng cổ phần đã phát hành – Số lượng Cổ phiếu quỹ}} \\
 & & \frac{2.981.559.990.574 – 455.332.932.118}{155.000.000 – 500.000} = 16.351 \\
 & & \text{đồng/cổ phần}
 \end{array}$$

- ✓ Giá thị trường của cổ phiếu GEX tại thời điểm cuối ngày 30/06/2016 là: 24.500 đồng/cổ phần
- ✓ Giá pha loãng của cổ phiếu GEX:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

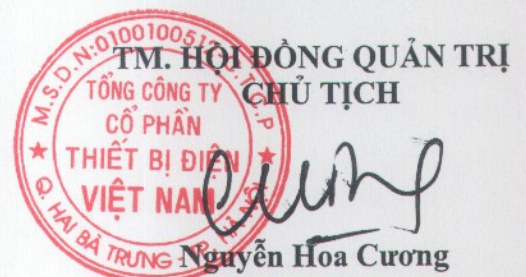
$$\begin{aligned} P_{pl} &= \frac{Pt + Pr1 * I1}{1 + I1} \\ &= \frac{25.000 + [18.000 * (1/2)]}{1 + 1/2} = 22.667 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

Trong đó:

- Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng;
- Pt: 25.000 đồng/cổ phần (Giá thị trường giá định của cổ phiếu tại ngày phát hành);
- Pr1: 18.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu);
- I1: 1/2 (Tỷ lệ tăng vốn đối với việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ tăng vốn này được tính = 77.250.000 cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu/154.500.000 cổ phần đang lưu hành).

Đợt phát hành cổ phiếu của Tổng công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu. Căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường, giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, ĐHĐCĐ quyết định giá chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là 18.000 đồng/cổ phần.

- ĐHĐCĐ thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Ủy quyền cho HĐQT
 - Ủy quyền cho HĐQT xây dựng và thông qua Phương án sử dụng vốn chi tiết cho các mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.
 - Sau khi hoàn thành toàn bộ các công việc phát hành, ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thay đổi đăng ký kinh doanh liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành.
 - Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
 - Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
 - Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến trong đợt phát hành tăng vốn điều lệ này.



PHỤ LỤC 1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ KẾ HOẠCH MUA CỔ PHẦN

1. Thông tin về Công ty cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI)

- Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Thiết bị điện
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 09, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: (84-61) 383 6139 - 383 6140 - 383 6897
- Fax: (84-61) 383 6070
- Website: www.thibidi.com
- Vốn điều lệ: 180.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh:
 - ✓ Thiết kế, chế tạo các loại máy biến thế điện, động cơ điện, các loại máy móc thiết bị điện cao áp, hạ áp và phụ tùng;
 - ✓ Bán buôn các loại máy biến thế điện, động cơ điện, các loại máy móc thiết bị điện cao áp, hạ áp và phụ tùng;
 - ✓ Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại vật tư, thiết bị điện cao áp, hạ áp;
 - ✓ Lắp đặt thiết bị điện cao áp, hạ áp;
 - ✓ Thi công lắp đặt các công trình thiết bị điện;
 - ✓ Thiết kế các công trình thiết bị điện;
 - ✓ Bán lẻ các loại máy biến thế điện, động cơ điện, các loại máy móc thiết bị điện cao áp, hạ áp và phụ tùng;
 - ✓ Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện cao áp, hạ áp;
 - ✓ Cho thuê văn phòng.
- Kết quả kinh doanh hợp nhất trong 03 năm gần nhất

Chỉ tiêu	Năm 2013 (triệu đồng)	Năm 2014 (triệu đồng)	Năm 2015 (triệu đồng)
Tổng tài sản	821.489	966.158	1.105.327
Vốn điều lệ	120.000	120.000	180.000
Doanh thu thuần	1.592.033	1.834.265	2.125.397
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	104.857	137.583	228.131
Lợi nhuận trước thuế	105.841	137.805	228.491
Lợi nhuận sau thuế	72.870	102.643	182.397
Cổ tức (% Mệnh giá)	25%	25%	40%

2. Mục tiêu của việc mua cổ phần

- Bổ sung nguồn vốn để Thibidi mở rộng sản xuất, duy trì tốc độ tăng trưởng tối thiểu 10%/năm trong 3 năm tới;

- Tăng tỷ lệ sở hữu chi phối Thibidi, đơn vị mạnh và được xác định là chủ lực của Tổng Công ty trong lĩnh vực sản xuất máy biến thế. Từ đó giúp THIBIDI ổn định để phát triển ngành thiết bị điện thông qua việc Tổng Công ty sẽ chủ động hơn trong việc hỗ trợ THIBIDI về nhân sự cao cấp; nguồn tài chính và đảm bảo tài chính; hoạch định chiến lược phát triển; định hướng phát triển, đầu tư trang thiết bị công nghệ; hỗ trợ về quan hệ với đối tác, khách hàng, cơ quan quản lý.
- Với việc tăng vốn điều lệ của THIBIDI và sự gia tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần THIBIDI của Tổng công ty, dự kiến kế hoạch kinh doanh của THIBIDI trong giai đoạn 2016 – 2018 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2016 (triệu đồng)	Năm 2017 (triệu đồng)	Năm 2018 (triệu đồng)
Vốn điều lệ	488.000	488.000	488.000
Doanh thu thuần	2.300.000	2.530.000	2.800.000
Lợi nhuận trước thuế	210.000	250.000	300.000
Lợi nhuận sau thuế	168.000	200.000	240.000
Cổ tức (% trên mệnh giá)	25%	25%	25%

3. Kế hoạch mua cổ phần

- Số lượng cổ phần nắm giữ hiện tại: 7.819.264 cổ phần (chiếm 43,44% Vốn điều lệ THIBIDI)
- Số lượng cổ phần dự kiến mua: 23.600.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần nắm giữ dự kiến sau khi mua: 34.546.969 cổ phần (bao gồm 23.600.000 cổ phần mua thêm nêu trên và 3.127.705 cổ phần Tổng Công ty được hưởng thông qua việc THIBIDI phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu), chiếm 70,79% Vốn điều lệ THIBIDI sau khi THIBIDI thực hiện thành công phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07/TBĐ/NQ – ĐHCĐ ngày 27/06/2016.
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông, hạn chế chuyển nhượng trong vòng 05 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 24.500 đồng/cổ phần
- Phương thức thực hiện mua cổ phần: Mua cổ phần phát hành cho cổ đông chiến lược theo Phương án phát hành tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua
- Thời gian thực hiện dự kiến: Quý III – Quý IV/2016
- Tổng số tiền để mua cổ phần: 578,2 tỷ đồng

PHỤ LỤC 2. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM VÀ KẾ HOẠCH MUA CỔ PHẦN

1. Thông tin về Công ty cổ phần Kho vận Miền Nam (Sotrans)

- Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Kho vận Miền Nam
- Địa chỉ: Số 1B Hoàng Diệu, phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 3826 6594
- Fax: (84-8) 3826 6593
- Website: www.sotrans.com.vn
- Vốn điều lệ: 275.606.980.000 đồng (*Tại thời điểm GELEX thông qua Phương án phát hành này, CTCP Kho vận Miền Nam đang tiến hành thủ tục tăng vốn điều lệ lên 854,382 tỷ đồng, dự kiến STG sẽ hoàn thành đợt tăng vốn trong Quý III/2016*)
- Mã chứng khoán: STG
- Sàn niêm yết: HOSE
- Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Vũ Thành - Tổng Giám đốc
- Chủ tịch HĐQT: Ông Nguyễn Văn Tuấn
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; kinh doanh kho, bãi, cảng, nhà xưởng, văn phòng làm việc;
 - Xếp dỡ, giao nhận hàng hóa, dịch vụ đại lý vận tải bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ, đường sắt, vận tải đa phương thức;
 - Đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, dịch vụ logistics, dịch vụ hải quan, dịch vụ phát chuyển nhanh; kinh doanh kho ngoại quan CFS (gom, phát hàng lẻ), ICD (cảng thông quan nội địa), trung tâm phân phối (logistics center), dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa;
 - Đại lý kinh doanh xăng dầu, mua bán dầu nhớt, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
 - Mua bán, sửa chữa tân trang các loại thùng phi sắt – nhựa, mua bán vật tư, thiết bị vận tải kho hàng.
- Các công ty con và công ty dự kiến mua cổ phần chi phối

Sotrans hiện đang sở hữu 51% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Sotrans Hà Tĩnh (được đổi tên từ Công ty cổ phần Thương mại và Tiếp vận Bảo Tín), và đang thực hiện việc mua cổ phần (trực tiếp hoặc thông qua công ty con do Sotrans sở hữu 100% vốn) để sở hữu ở mức 75% vốn điều lệ của Tổng công ty cổ phần Đường sông miền Nam (Sowatco - mã CK: SWC) và 75% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Vận tải Đa phương thức (Vietranstimex – mã CK: VTX). Các doanh nghiệp này giúp hoàn thiện chuỗi logistics của Sotrans, giúp Sotrans có thể cung cấp chuỗi dịch vụ logistics với nhiều giá trị cho khách hàng, bao gồm các dịch vụ điều phối, dịch vụ vận tải, dịch vụ kho bãi, dịch vụ cảng biển. Thông tin về các đơn vị này được trình bày tại Đề án tái cấu trúc Tổng công ty.

Kết quả kinh doanh trong 03 năm gần nhất của các công ty con và công ty dự kiến mua cổ phần chi phối

- Tổng Công ty cổ phần Đường sông miền Nam

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng tài sản	1.311.295.454	1.104.017.032	1.123.682.285
Vốn chủ sở hữu	904.567.800	926.427.758	973.258.850
Vốn điều lệ	671.000.000	671.000.000	671.000.000
Doanh thu thuần	1.023.605.630	489.928.198	216.048.425
Lợi nhuận thuần	40.628.589	29.556.520	70.675.105
Lợi nhuận sau thuế	37.221.379	45.508.341	67.051.999

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Sowatco năm 2014, 2015)

- Công ty cổ phần Vận tải Đa phương thức

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng tài sản	508.442.292	385.264.432	346.540.056
Vốn chủ sở hữu	229.761.506	234.041.724	238.001.920
Vốn điều lệ	209.723.210	209.723.210	209.723.210
Doanh thu thuần	378.448.159	488.714.099	580.411.232
Lợi nhuận thuần	-9.011.891	-20.073.565	17.698.055
Lợi nhuận sau thuế	1.158.326	6.882.073	18.280.488

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán của VTX năm 2014, 2015)

- Công ty cổ phần Sotrans Hà Tĩnh (được đổi tên từ Công ty cổ phần Thương mại và Tiếp vận Báo Tín)

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015
Tổng tài sản	21.641.788.601
Vốn chủ sở hữu	14.087.561.394
Vốn điều lệ thực góp	890.000.000
Vốn điều lệ theo đăng ký	14.080.000.000
Vốn điều lệ đăng ký thay đổi tại 14/4/2016	28.740.000.000
Doanh thu thuần	59.042.690.398
Lợi nhuận thuần	13.197.561.394
Lợi nhuận sau thuế	13.197.561.394

(Nguồn: Báo cáo tài chính của CTCPTM và Tiếp Vận Quốc Tế Báo Tín năm 2015)

- Kết quả kinh doanh hợp nhất 3 năm gần nhất của Công ty cổ phần Kho vận miền Nam

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng tài sản	187.517.781	256.243.027	672.011.394
Vốn chủ sở hữu	135.783.880	153.180.381	179.359.814
Vốn điều lệ	83.518.570	83.518.570	137.803.490
Doanh thu thuần	661.257.037	872.723.744	1.010.596.638
Lợi nhuận thuần	30.966.697	34.356.439	36.265.524
Lợi nhuận sau thuế	24.061.425	28.064.995	25.599.454

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Sotrans năm 2014, 2015)

- Kế hoạch kinh doanh hợp nhất dự kiến của Công ty cổ phần Kho vận miền Nam sau khi hoàn tất việc mua cổ phần của Sowatco và Vietransimex

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Vốn điều lệ	854.381.620	854.381.620	854.381.620
Doanh thu thuần	2.122.918.781	3.161.119.032	3.742.734.591
Lợi nhuận thuần	696.442.052	345.283.944	441.642.111
Lợi nhuận trước thuế	756.442.052	345.283.944	441.642.111
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	612.227.942	294.460.619	379.434.180
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	470.241.151	243.113.001	316.034.451

2. Mục tiêu của việc mua cổ phần

- Nhanh chóng mở rộng hoạt động kinh doanh của Tổng công ty sang lĩnh vực logistic thông qua việc mua lại cổ phần đến mức chi phối của các doanh nghiệp có tiềm năng phát triển tốt, có khả năng cung cấp chuỗi dịch vụ khép kín, có hệ thống kho bãi cầu cảng tại các khu vực trọng điểm kinh tế của đất nước;
- Ngoài việc mang lại hiệu quả kinh doanh cho Tổng công ty, lĩnh vực logistic còn có ảnh hưởng tương hỗ, hỗ trợ tích cực các lĩnh vực hoạt động khác của Tổng công ty.

3. Kế hoạch mua cổ phần

- Số lượng cổ phần nắm giữ hiện tại: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau khi mua: tỷ lệ sở hữu chi phối
- Loại cổ phần mua: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá mua dự kiến: Căn cứ vào định giá của 2 đơn vị tư vấn độc lập. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 2 đơn vị tư vấn xác định giá cổ phần STG, trong số các Công ty chứng khoán sau:
 - Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI);
 - Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC);

- Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS);
- Công ty TNHH Chứng khoán NH TMCP Ngoại thương Việt nam (VCBS);
- Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả xác định giá của các đơn vị tư vấn để quyết định mức giá mua cổ phần STG trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, và mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông và Tổng Công ty.

- Phương thức thực hiện mua cổ phần: Theo quy định của Pháp luật và Điều lệ, quy định của Tổng công ty.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Quý III – Quý IV/2016

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

Số: 39 /TBĐVN/TTr- HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2016

TỜ TRÌNH

(Về việc phát hành riêng lẻ trái phiếu kèm chứng quyền)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;
- Nghị định số 90/2011/NĐ-CP về phát hành trái phiếu doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc phát hành riêng lẻ trái phiếu kèm chứng quyền của Tổng công ty năm 2016 theo **Phương án phát hành đính kèm** Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến biểu quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thư ký TCTy;
- Lưu VP HĐQT.

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoa Cường

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU KÈM CHỨNG QUYỀN

(đính kèm Tờ trình số39.../TBĐVN/TTr-HĐQT ngày 20/7/2016.)

1. Căn cứ pháp lý cho việc phát hành:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;
- Nghị định số 90/2011/NĐ-CP về phát hành trái phiếu doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.

2. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

- Tên tổ chức phát hành: Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
- Địa chỉ: Số 52, Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 39726245/46, (84-4) 38257979
- Fax: (84-4) 39726282, (84-4) 38260735
- Website: www.gelex.vn
- Vốn điều lệ tại thời điểm thông qua Phương án: 1.550.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ dự kiến tại thời điểm 31/12/2016: 2.325.000.000.000 đồng (*tại thời điểm xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu kèm chứng quyền, Tổng công ty cũng tiến hành xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1 với giá phát hành là 18.000 đồng/1 cổ phần. Dự kiến việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể sẽ được thực hiện trước hoặc tiến hành song song với đợt phát hành riêng lẻ Trái phiếu kèm chứng quyền*).
- Mã chứng khoán: GEX
- Ngành nghề kinh doanh:

Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và trực tiếp sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề, lĩnh vực chính là:

- ✓ Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
- ✓ Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220KV;
- ✓ Thi công, lắp đặt công trình đường dây, trạm biến áp đến 220KV;
- ✓ Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
- ✓ Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kinh doanh tổ chức dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- ✓ Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc;

Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

3. Tình hình hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất và Kế hoạch kinh doanh năm 2016 - 2018

▪ Kết quả kinh doanh hợp nhất trong 03 năm gần nhất

Chỉ tiêu	Năm 2013 (triệu đồng)	Năm 2014 (triệu đồng)	Năm 2015 (triệu đồng)
Tổng tài sản	4.736.796	5.146.416	4.917.504
Vốn điều lệ	1.400.000	1.400.000	1.550.000
Doanh thu thuần	7.388.083	8.735.023	8.382.707
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	459.607	604.483	571.329
Lợi nhuận trước thuế	535.206	573.229	574.403
Lợi nhuận sau thuế	411.609	448.225	455.996
Lợi nhuận sau thuế của cổ đồng công ty mẹ	309.553	318.432	321.996
Tỷ lệ trả cổ tức (% Mệnh giá)	12%	12%	10%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013, 2014 và 2015 của GELEX

▪ Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2016 - 2018

Chỉ tiêu	Năm 2016 (triệu đồng)	Năm 2017 (triệu đồng)	Năm 2018 (triệu đồng)
Vốn điều lệ	2.322.500	2.822.500	3.322.500
Doanh thu thuần	12.353.277	14.430.460	16.188.387
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.358.674	1.248.615	1.443.606
Lợi nhuận trước thuế	1.418.674	1.248.615	1.443.606
Lợi nhuận sau thuế	1.168.610	1.043.721	1.207.601
Lợi nhuận sau thuế của cổ đồng công ty mẹ	763.880	722.816	833.296
EPS (đồng/cổ phần)	3.289	2.561	2.508
Tỷ lệ trả cổ tức (% Mệnh giá)	10%	10%	10%

Nguồn: GELEX

4. Sự cần thiết của việc phát hành Trái phiếu

Thực hiện kế hoạch tái cấu trúc Tổng công ty theo mô hình tập đoàn, theo đó, ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty sẽ được mở rộng sang các lĩnh vực tiềm năng, và mỗi lĩnh vực sản xuất kinh doanh cụ thể sẽ do từng công ty con tổ chức thực hiện. Đối với các Công ty con, công ty liên kết hiện tại có hiệu quả kinh doanh và tiềm năng phát triển tốt, Tổng công ty sẽ tăng tỷ lệ sở hữu thông qua việc tham gia mua cổ phần phát hành cho cổ đông chiến lược. Việc tái cấu trúc Tổng công ty nhằm các mục tiêu chính như sau:

- Tách bạch hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp và hoạt động đầu tư, quản lý vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết.
- Tổ chức hoạt động sản xuất đối với từng lĩnh vực cụ thể tại từng công ty nhằm tăng tính chuyên nghiệp, chuyên sâu của từng Công ty con trong lĩnh vực phụ trách, từ đó nâng cao năng lực hoạt động và sức cạnh tranh
- Cấu trúc lại bộ máy Tổng công ty nhằm nâng cao năng lực hoạt động đầu tư chiến lược và quản lý vốn đầu tư. Tổng công ty sẽ tập trung hiệu quả hơn vào các chức năng định hướng chiến lược, kế hoạch cho công ty con; Hỗ trợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phối kết hợp giữa các đơn vị trong Tổng công ty; Theo dõi, giám sát hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên; Thực hiện hoạt động đầu tư chiến lược; Phát triển thương hiệu chung; Xây dựng và phát triển quan hệ với đối tác, với cơ quan quản lý
- Mở rộng ngành nghề kinh doanh sang các lĩnh vực có tiềm năng như logistic, năng lượng, bất động sản nhằm tận dụng các lợi thế hiện có và sự tương hỗ giữa Tổng công ty với các công ty con, tận dụng các cơ hội trong quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam mang lại.

Để tận dụng lợi thế hiện có và phát huy kinh nghiệm của Tổng Công ty trong lĩnh vực bất động sản, Tổng công ty dự kiến thành lập Công ty TNHH MTV Bất động sản GELEX, với mục tiêu tiếp tục phát triển dự án đầu tư xây dựng Khu phức hợp Khách sạn, Trung tâm thương mại, Văn phòng cho thuê tại số 10 Trần Nguyễn Hãn, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty sang lĩnh vực năng lượng, cụ thể là lĩnh vực phát điện và các dự án khác về điện nhằm tận dụng tiềm năng của ngành điện cũng như phát huy thế mạnh truyền thống của Tổng Công ty trong lĩnh vực điện năng, Tổng công ty dự kiến thành lập Công ty TNHH MTV Đầu tư Năng lượng GELEX hoạt động trong lĩnh vực đầu tư các dự án phát điện và các dự án khác liên quan đến lĩnh vực điện.

Việc thực hiện dự án đầu tư bất động sản cũng như mở rộng lĩnh vực kinh doanh sẽ cần nguồn vốn lớn và mang tính dài hạn. Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam dự kiến xây dựng Phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu kèm chứng quyền để huy động nguồn vốn với những lý do như sau:

- Trái phiếu trung hạn sẽ phù hợp với kỳ đầu tư của dự án;
- Chứng quyền kèm theo Trái phiếu được tách rời khỏi Trái phiếu và do vậy, mức lãi suất Trái phiếu có thể thấp hơn Trái phiếu thông thường, đồng thời thu hút đối tượng nhà đầu tư rộng hơn so với Trái phiếu chuyển đổi;
- Khi người sở hữu chứng quyền thực hiện quyền mua cổ phần, vốn điều lệ của Tổng công ty sẽ tăng tương ứng với số lượng chứng quyền được thực hiện, đồng thời Tổng Công ty sẽ có thêm nguồn vốn từ cổ đông mới. Qua đó, nguồn lực tài chính của Tổng công ty trong các năm tiếp theo được đảm bảo hơn.

5. Phương án phát hành:

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam xây dựng và đề xuất phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu kèm chứng quyền trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cụ thể như sau:

5.1. Điều kiện và điều khoản của trái phiếu

1. Tổ chức phát hành:	Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
2. Loại Trái phiếu:	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, có đảm bảo bằng tài sản hoặc không có đảm bảo bằng tài sản và kèm theo chứng

	quyền. Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc phát hành trái phiếu của từng đợt có đảm bảo bằng tài sản hoặc không có đảm bảo bằng tài sản.
3. Loại tiền tệ phát hành và thanh toán:	Đồng Việt Nam (VND)
4. Mệnh giá Trái phiếu:	1.000.000.000 (Một tỷ) Đồng Việt Nam/1 Trái phiếu
5. Số lượng Trái phiếu phát hành dự kiến:	2.000 (Hai nghìn) trái phiếu tương đương 2.000.000.000.000 đồng Việt Nam (Hai nghìn tỷ đồng) tính theo mệnh giá. Trái phiếu có thể được phát hành theo nhiều đợt. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thị trường, nhu cầu sử dụng vốn của Tổng Công ty để quyết định số lượng đợt phát hành, số lượng Trái phiếu phát hành và thời điểm phát hành của từng đợt phù hợp với thực tiễn và quy định của Pháp luật có liên quan.
6. Tổng giá trị Trái phiếu phát hành theo mệnh giá:	2.000.000.000.000 (Hai nghìn tỷ) Đồng Việt Nam
7. Đối tượng phát hành:	Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
8. Hình thức phát hành:	Phát hành riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chuyên nghiệp theo Nghị định số 90/2011/NĐ-CP thông qua đại lý phát hành
9. Hình thức Trái phiếu:	Bút toán ghi sổ, có phát hành Giấy chứng nhận sở hữu Trái phiếu
10. Giá Phát hành:	Bằng mệnh giá Trái phiếu
11. Kỳ hạn Trái phiếu:	Tối thiểu 01 (một) năm và tối đa 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định kỳ hạn trái phiếu của từng đợt phát hành.
12. Mục đích phát hành:	<ul style="list-style-type: none"> + Đầu tư, xây dựng dự án khu phức hợp khách sạn, trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê tại số 10 Trần Nguyên Hãn; + Tái cơ cấu các khoản nợ của Tổng công ty + Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổng công ty. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Thành lập Công ty TNHH MTV Bất động sản GELEX; - Thành lập Công ty TNHH MTV Đầu tư Năng lượng GELEX, hoạt động trong lĩnh vực đầu tư các dự án phát điện và các dự

	<p>án kinh doanh liên quan đến điện khác;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung vốn hoạt động của Tổng công ty <p>Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng, điều chỉnh, thay đổi mục đích sử dụng vốn chi tiết của từng đợt phát hành phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn và tình hình thị trường.</p>
13. Ngày phát hành:	Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và thông qua
14. Lãi suất Trái phiếu:	<p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lãi suất Trái phiếu cho từng đợt phát hành, phù hợp với tình hình thị trường và điều kiện của Tổng công ty. Mức lãi suất Trái phiếu do HĐQT quyết định đảm bảo các nguyên tắc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng chi phí phát hành năm đầu (bao gồm Lãi suất cố định cho năm đầu và các chi phí tư vấn, đại lý, thu xếp, bảo lãnh... phải trả cho tổ chức có chức năng thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành Trái phiếu) không vượt quá 10,5%/năm. - Đối với lãi suất Trái phiếu các năm sau: <ul style="list-style-type: none"> • Trường hợp áp dụng lãi suất cố định, mức lãi suất không vượt quá 10,5%/năm. • Trường hợp áp dụng lãi suất thả nổi, lãi suất Trái phiếu bằng lãi suất tham chiếu cộng với biên độ. Ủy quyền cho HĐQT quyết định cách thức xác định lãi suất tham chiếu theo bình quân lãi suất tiết kiệm cá nhân trả sau kỳ hạn 12 tháng của ít nhất 3 Ngân hàng thương mại trên địa bàn Hà Nội. Đồng thời ủy quyền cho HĐQT quyết định giá trị biên độ cộng vào lãi suất tham chiếu, đảm bảo không vượt quá 3,5%/năm.
15. Kỳ trả lãi:	Ủy quyền cho HĐQT quyết định.
16. Kỳ xác định lãi suất:	Ủy quyền cho HĐQT quyết định.
17. Phương thức thanh toán Gốc, Lãi Trái phiếu:	<p>Tiền lãi Trái phiếu được trả sau, định kỳ vào cuối mỗi Kỳ trả lãi.</p> <p>Trừ khi Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần bằng mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu.</p>
18. Tài sản bảo đảm (nếu có):	Tài sản hợp pháp của Tổng công ty hoặc bên thứ ba. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc sử dụng các tài sản hợp pháp của Tổng Công ty làm tài sản bảo đảm cho Trái phiếu.
19. Nguồn vốn thanh toán gốc, lãi Trái	Từ các nguồn thu hợp pháp của Tổ chức Phát hành

phiếu:	
20. Mua lại trái phiếu:	Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại toàn bộ hoặc một phần số Trái Phiếu đang lưu hành trước hạn trên cơ sở tuân thủ các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu. Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm, giá mua lại, khối lượng mua lại, phương án mua lại và các nội dung khác có liên quan của từng đợt phát hành, phù hợp với điều kiện của Tổ chức Phát hành.
21. Cam kết của TCPH đối với chủ sở hữu Trái phiếu:	<ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi suất và gốc Trái phiếu; - Sử dụng nguồn vốn Trái phiếu đúng mục đích; - Tuân thủ đúng các Điều kiện, Điều khoản Trái phiếu.
22. Tổ chức Tư vấn và đại lý Phát hành:	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn
23. Các Tổ chức khác liên quan đến việc phát hành Trái phiếu:	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn
24. Thuế:	Các khoản thanh toán liên quan đến Trái phiếu sẽ phải nộp hay khấu trừ thuế trước khi thanh toán theo quy định của Pháp luật Việt Nam
25. Niêm yết:	Ủy quyền cho HĐQT quyết định và thực hiện việc niêm yết trái phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nếu cần thiết và khi đáp ứng đủ các điều kiện của pháp luật.
26. Các điều khoản và điều kiện khác của Trái Phiếu:	Ủy quyền cho HĐQT quyết định phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty.
27. Luật điều chỉnh:	Pháp luật Việt Nam

5.2. Điều kiện và điều khoản của chứng quyền

1. Tổ chức phát hành:	Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
2. Tổng số lượng chứng quyền phát hành:	2.000 (Hai nghìn) chứng quyền (với mỗi trái phiếu mua ban đầu, nhà đầu tư sẽ nhận được 01 (một) chứng quyền). Chứng quyền được phát hành thành nhiều đợt, số lượng Chứng quyền của mỗi đợt phát hành sẽ tương ứng với số lượng Trái Phiếu phát hành của từng đợt.
3. Điều kiện chuyển nhượng chứng quyền:	Trái phiếu và chứng quyền được tách riêng kể từ ngày phát hành. Trừ khi pháp luật có quy định khác, chứng quyền kèm theo Trái Phiếu của mỗi đợt phát hành sẽ không được chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành trái phiếu đó.

	Hạn chế này không áp dụng đối với việc chuyển nhượng cho hoặc giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Sau thời hạn hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật, chứng quyền được tự do chuyển nhượng.
4. Số lượng cổ phần phát hành theo mỗi chứng quyền:	Số lượng cổ phần phát hành theo mỗi chứng quyền là 50.000 (năm mươi nghìn) cổ phần cho 01 (một) chứng quyền. Số lượng cổ phần phát hành theo mỗi chứng quyền (50.000 cổ phần) vừa nêu là số lượng cổ phần tính tương ứng với Giá mua cổ phần được áp dụng tại mỗi thời điểm phát hành Trái phiếu kèm chứng quyền là 20.000 (hai mươi nghìn) đồng/cổ phần.
5. Tổng số lượng cổ phần phát hành tối đa:	100.000.000 (một trăm triệu) cổ phần
6. Loại cổ phần phát hành theo Chứng quyền:	Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng
7. Giá mua cổ phần khi thực hiện Chứng quyền:	<p>Giá mua cổ phần khi thực hiện Chứng quyền được điều chỉnh theo điều khoản chống pha loãng theo quy định tại Mục 12 của bảng Điều kiện và Điều khoản của chứng quyền này. Trong mọi trường hợp, Giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền không thấp hơn 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần</p> <p>Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quy định và tính toán Giá mua cổ phần tại mỗi thời điểm thực hiện chứng quyền và thực hiện công bố thông tin theo quy định.</p>
8. Thời điểm thực hiện Chứng quyền:	<p>Chứng quyền kèm theo Trái Phiếu của mỗi đợt phát hành được thực hiện tại các thời điểm sau thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành Trái phiếu đó.</p> <p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quy định số lần, số lượng Chứng quyền thực hiện từng đợt, thời điểm thực hiện Chứng quyền đối với từng đợt phát hành Trái phiếu.</p>
9. Trình tự, thủ tục thực hiện quyền mua cổ phần:	Ủy quyền cho HĐQT quy định trình tự, thủ tục thực hiện quyền mua cổ phần của Người sở hữu Chứng quyền.
10. Phát hành cổ phần tại thời điểm thực hiện Chứng quyền:	Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Tổng công ty sẽ thực hiện việc phát hành số lượng cổ phần tương ứng cho số Chứng quyền được thực hiện tại mỗi Thời điểm thực hiện chứng quyền; và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần được phát hành cho mục đích thực hiện Chứng quyền đó. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục phát hành cổ phần; điều chỉnh vốn điều lệ tương ứng tại Điều lệ Tổng công ty; điều chỉnh Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp; đảm bảo đáp ứng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo các quy

	<p>định của pháp luật hiện hành.</p> <p>Trong trường hợp ngay tại thời điểm phát hành Trái phiếu, cần có biện pháp đảm bảo việc thực hiện chứng quyền của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định mức giảm tỷ lệ room giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài đối với mã chứng khoán GEX và thực hiện các thủ tục với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc giảm tỷ lệ room vừa nêu.</p>
11. Thời hạn thực hiện Chứng quyền:	<p>Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời hạn cụ thể thực hiện Chứng quyền của mỗi đợt phát hành nhưng trong mọi trường hợp thời hạn thực hiện Chứng quyền không kéo dài hơn thời hạn của Trái phiếu của đợt phát hành đó.</p> <p>Nếu sau thời hạn này, người sở hữu Chứng quyền không thực hiện quyền mua cổ phần của Chứng quyền thì Chứng quyền đương nhiên hết hiệu lực</p>
12. Hiệu lực độc lập:	Việc mua lại trái phiếu (nếu có) của Tổ chức phát hành sẽ không làm mất hiệu lực của Chứng quyền
13. Điều khoản chống pha loãng:	<p>Trong khoảng thời gian từ thời điểm phát hành Chứng quyền cho đến khi thực hiện Chứng quyền, để đảm bảo quyền lợi của người sở hữu Chứng quyền, giá mua cổ phần khi thực hiện Chứng quyền của từng đợt phát hành Trái phiếu sẽ lần lượt được điều chỉnh tương ứng với từng lần điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu GEX trên Sở Giao dịch Chứng khoán trong các trường hợp tổ chức phát hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, (ii) Chia, tách, gộp cổ phiếu, (iii) Trả cổ tức bằng tiền mặt và bằng cổ phiếu, (iv) Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dẫn đến việc điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu GEX trên thị trường. Giá mua cổ phần áp dụng tại thời điểm phát hành Trái phiếu (20.000 đồng/cổ phần) là mức giá đã tính đến ảnh hưởng của việc pha loãng do phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1 với giá phát hành 18.000 đồng/cổ phần theo Phương án đề trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2016. <p>Giá mua cổ phần khi thực hiện Chứng quyền sẽ lần lượt được điều chỉnh tương ứng với từng lần điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu GEX, theo công thức sau:</p> <p>Giá mua cổ phần = Giá mua cổ phần đang được áp dụng tại từng thời điểm * PRt/PR(t-1)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - PR(t-1) là giá giao dịch cổ phiếu GEX trước ngày giao dịch không hưởng các quyền nêu trên; - PRt là giá giao dịch cổ phiếu GEX tại ngày giao dịch không hưởng các quyền nêu trên. <p>Giá mua cổ phần điều chỉnh trong mọi trường hợp không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.</p>

14. Phương án bồi thường thiệt hại khi tổ chức phát hành không thực hiện các điều kiện, điều khoản của chứng quyền:	Trong trường hợp tổ chức phát hành, vì bất kỳ lý do nào, không thực hiện phát hành cổ phần để đảm bảo quyền mua của người sở hữu chứng quyền đã đề ra, tổ chức phát hành sẽ thực hiện bồi thường bằng tiền mặt cho người sở hữu chứng quyền. Ủy quyền cho HĐQT quyết định Phương án bồi thường thiệt hại cho Người sở hữu chứng quyền phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.
15. Đăng ký, niêm yết bổ sung:	Đại hội đồng cổ đông thông qua việc toàn bộ số cổ phần được phát hành tại mỗi thời điểm Người sở hữu chứng quyền thực hiện quyền mua cổ phần sẽ được thực hiện đăng ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết/đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán

Đại hội đồng cổ đông thông nhất ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau

- Quy định và xây dựng các điều khoản và điều kiện chi tiết của Trái phiếu và Chứng quyền bao gồm nhưng không hạn chế ở:
 - o Đối với Trái phiếu: số lượng phát hành, số đợt phát hành, kỳ hạn, lãi suất, kỳ trả lãi, ngày phát hành, ngày đáo hạn, kỳ xác định lãi suất, tài sản bảo đảm, điều chỉnh/thay đổi mục đích/Phương án sử dụng vốn phát hành, Phương án mua lại Trái Phiếu trước hạn, các cam kết bổ sung khác đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu ...
 - o Đối với Chứng quyền: thời hạn, giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền, số lần, số lượng Chứng quyền thực hiện từng đợt, thời điểm thực hiện Chứng quyền, trình tự thủ tục thực hiện quyền mua cổ phần, thực hiện việc phát hành cổ phần tương ứng tại mỗi thời điểm thực hiện Chứng quyền...
 - o Bổ sung các điều khoản, điều kiện chi tiết khác đối với Trái phiếu và chứng quyền theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Toàn quyền đàm phán, thỏa thuận với các Nhà Đầu tư, tổ chức Tư vấn phát hành, Đại lý phát hành Trái phiếu và các tổ chức/cá nhân khác có liên quan;
- Lựa chọn nhà đầu tư mua Trái phiếu phù hợp, quyết định nội dung, ký kết các văn bản liên quan liên quan đến việc phát hành, Hợp đồng, phụ lục Hợp đồng, tài liệu cần thiết cho việc phát hành và lưu hành Trái Phiếu, Chứng Quyền của mỗi đợt phát hành;
- Quy định phương án xử lý Trái phiếu không chào bán hết (nếu có);
- Toàn quyền thực hiện việc điều chỉnh phương án phát hành và các Điều khoản và Điều kiện cụ thể của Trái phiếu và Chứng quyền. Sửa đổi, bổ sung, thay đổi mục đích phát hành và phương án sử dụng vốn (nếu cần thiết) đảm bảo việc huy động vốn của Tổng công ty được thành công và đúng quy định của pháp luật. Các nội dung sửa đổi bổ sung phải đảm bảo có lợi nhất cho cổ đông và Tổng công ty;
- Thực hiện việc phát hành theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm nhưng không hạn chế ở việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Tổng Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định;
- Thực hiện thay đổi vốn điều lệ, chỉnh sửa Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, thay đổi đăng ký doanh nghiệp tương ứng với số cổ phần tăng thêm sau khi

Tổng công ty hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tương ứng với từng thời theo phương án thực hiện Chứng quyền.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoa Cương

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

Số: 40 /TBĐVN/TTr- HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2016

TỜ TRÌNH

(Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.

Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị, điều hành Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ theo Phụ lục đính kèm và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật các nội dung này vào Điều lệ, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền/giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị báo cáo/công bố thông tin theo quy định pháp luật.
3. Điều lệ sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến biểu quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thư ký TCTy;
- Lưu VP HĐQT.

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoa Cường

**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG TRONG
ĐIỀU LỆ CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

(Kèm theo Tờ trình số 40/TĐVN/TTr-HĐQT ngày 20/7/2016 của Hội đồng quản trị)

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề nghị bổ sung, sửa đổi	Giải trình
1	Khoản 5 – Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập		Bổ sung khoản 7 vào Điều 5 Trong trường hợp chào bán cổ phần cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP), chào bán cổ phần cho các cổ đông chiến lược, nhà đầu tư chiến lược, mức chiết khấu và giá bán cổ phần do Hội đồng quản trị quyết định nhưng giá bán trong mọi trường hợp không được thấp hơn mệnh giá cổ phần quy định tại khoản 1 Điều 5 Điều lệ này.	Căn cứ theo khoản 4, Điều 125 Luật Doanh nghiệp 2014
2	Điểm m, khoản 2 Điều 14 – Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ	m. Quyết định giao dịch bán tài sản Tổng công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty	Sửa theo tiết d, khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp và tình hình thực tế hoạt động của Tổng Công ty.
3	Điểm p, khoản 2 Điều 14 - Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ	p. Tổng công ty hoặc các chi nhánh của Tổng công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	p. Tổng công ty hoặc các chi nhánh của Tổng công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;	Sửa theo Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014
4	Điều 21 – Thẩm quyền và		Bổ sung khoản 1 vào Điều 21 với nội dung cụ thể như sau: 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền thông qua	Theo Điều 143 Luật Doanh nghiệp

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề nghị bổ sung, sửa đổi	Giải trình
	thể thức lấy ý kiến CĐ bằng văn bản để thông qua QĐ của ĐHĐCĐ		<p>mọi quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trừ vấn đề sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán - Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty <p>Số thứ tự của các khoản còn lại trong Điều này và các dẫn chiếu đến các khoản đó trong Điều lệ được điều chỉnh tương ứng.</p>	
5	Khoản 1 Điều 24 – Thành phần và nhiệm kỳ của HĐQT	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	Theo Điều 150 Luật Doanh nghiệp, Khoản 1 Điều 30 Thông tư 121/2012/TT-BTC và để linh hoạt trong quá trình hoạt động của Tổng Công ty
6	Khoản 3 điều 25 – Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT	<p>3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty; e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định 	<p>3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty; e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại 	Theo khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề nghị bổ sung, sửa đổi	Giải trình
		<p>tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật này;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>j) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;</p> <p>k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p>	<p>khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>f) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có tổng giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, các Giám đốc chuyên môn, Giám đốc hoặc Trưởng Chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của Tổng công ty và quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người này;</p> <p>j) Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của Tổng công ty ở doanh nghiệp khác, quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người này. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền/phân cấp/giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại điểm này.</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý</p>	

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề nghị bổ sung, sửa đổi	Giải trình
		<p>m) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;</p> <p>p) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>nội bộ của Tổng công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền/phân cấp/giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại điểm này;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>n) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;</p> <p>q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.</p>	
7	<p>Điểm e, f Khoản 4 – Điều 25 - Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn</p>	<p>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Tổng công ty cho việc đầu tư, những khoản tín dụng phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Riêng những khoản tín dụng phục vụ cho sản xuất kinh doanh có giá trị dưới 15% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, Hội đồng quản trị uỷ quyền cho Tổng giám đốc chịu trách nhiệm;</p> <p>f. Các khoản đầu tư để phục vụ sản xuất kinh doanh có giá trị vượt quá 10.000.000.000 VND (Mười tỷ đồng) hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p>	<p>Bỏ nội dung 2 Điểm này</p> <p>Số thứ tự các Điểm còn lại trong Khoản 4 Điều 25 được điều chỉnh tương ứng</p> <p>Các tham chiếu trong Điều lệ đến các Điểm của Khoản 4 Điều 25 (nếu có) cũng sẽ được điều chỉnh tương ứng.</p>	<p>Cho phù hợp với Khoản h, Điểm 3 Điều 25 của nội dung sửa đổi nêu trên</p>

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề nghị bổ sung, sửa đổi	Giải trình
8	Khoản 8 Điều 27 – Các cuộc họp của HĐQT	8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất 4 thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện thay thế.	8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Theo Khoản 8 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và phù hợp với số lượng thành viên HĐQT đã được sửa theo Khoản 1 Điều 24
9	Điều 28 – Tổ chức bộ máy quản lý	<p>Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>1. Tổng công ty ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Tổng công ty có một Tổng giám đốc, một số Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng. Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p> <p>2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại hội đồng cổ đông - Hội đồng quản trị 05 người - Ban kiểm soát 03 người - Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Tổng công ty do Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định - Các Giám đốc chuyên môn, các phòng ban chức năng, các đơn vị sản xuất do Ban Tổng giám đốc đề xuất trình Hội đồng quản trị Tổng công ty; - Các đơn vị sản xuất, kinh doanh trực thuộc; - Các công ty cổ phần, công ty liên doanh có 	<p>Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>1. Tổng công ty ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Tổng công ty có một Tổng giám đốc, một số Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p>Để phù hợp với Điều 28 Điều lệ mẫu công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC.</p> <p>Đây là điều khoản nói về bộ máy quản lý dưới HĐQT, ko đề cập tới ĐHCĐ, HĐQT hay các công ty con, công ty liên kết trong này.</p>

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề nghị bổ sung, sửa đổi	Giải trình
		vốn góp của Tổng công ty		
10	Khoản 4 Điều 33 – Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Tổng công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên</p>	<p>4. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</p> <p>a. Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <p>i) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>ii) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;</p> <p>iii) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>b. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Tổng công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>c. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp</p>	Cho phù hợp với Điểm p, Khoản 2 Điều 14 - Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ - nêu trên và Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014.

STT	Điều khoản	Điều lệ hiện tại	Đề nghị bổ sung, sửa đổi	Giải trình
		<p>quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Tổng công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p>	<p>đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Điểm b Khoản này. Trường hợp này, người đại diện Tổng công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 51% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.</p> <p>d. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này, gây thiệt hại cho Tổng công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Tổng công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p>	
11	Điểm d, Khoản 9, Điều 27 – Các cuộc họp của HĐQT	d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 4.a Điều 33 và Khoản 4.b Điều 33 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 4 Điều 33 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	Cho phù hợp với nội dung sửa đổi Khoản 4 Điều 33 nêu trên

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TBDVN/NQ- ĐHCĐ

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 8 năm 2016

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2016
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần đầu ngày 28 tháng 11 năm 2010 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam ngày 01 tháng 8 năm 2016,

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2016
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Tuấn làm Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2016-2020 thay cho ông Phạm Mạnh Hà có Đơn xin rút không là thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam kể từ ngày 16 tháng 7 năm 2016.

Điều 2. Thông qua Đề án tái cấu trúc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (chi tiết như Đề án kèm theo Hồ sơ Đại hội).

Điều 3. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (chi tiết như Phương án kèm theo Hồ sơ Đại hội).

Điều 4. Thông qua Phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu kèm chứng quyền của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (chi tiết như Phương án kèm theo Hồ sơ Đại hội).

Điều 5. Thông qua 11 nội dung sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam như Tờ trình của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Điều 6. Đại hội thống nhất giao Hội đồng quản trị hoàn chỉnh các văn bản của Đại hội và tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết đã được Đại hội thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UB Chứng khoán NN;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Hoa Cương

